I. MẪU GIÁO BA CÁCH PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG

1. Ba cách phân tích thị trường

Có 3 cách cơ bản để phân tích thị trường

1. ***Phân tích kỹ thuật***
2. ***Phân tích cơ bản***
3. ***Phân tích cảm tính***

Luôn luôn có những tranh luận về việc loại phân tích nào quan trọng hơn, nhưng sự thật là chúng ta cần phải nắm được cả 3 loại này



Các phần bài học tiếp theo sẽ đi sâu vào từng cách phân tích thị trường và nguyên nhân vì sao cần phối hợp cả 3 cách phân tích này lại với nhau.

2. Phân tích kỹ thuật

Là việc người giao dịch học về những biến động của giá

Nguyên lý của học thuyết này là việc người ta có thể nhìn vào những biến động giá trong quá khứ để xác định tình hình hiện tại và những biến động có thể xảy ra

Về mặt lý thuyết, lý do để sử dụng phân tích kỹ thuật trong giao dịch là việc tất cả những thông tin về thị trường trong thời điểm hiện tại đều được phản ánh vào giá. Nếu giá đã phản ánh tất cả những thông tin bên ngoài thì những hành động của giá là cái duy nhất chúng ta cần để giao dịch

Bạn đã từng nghe câu nói nổi tiếng này chưa " Lịch sử thường sẽ lặp lại"

Đó chính là điều phản ánh phân tích kỹ thuật là gì. Ví dụ nếu giá thường được hỗ trợ hoặc bị kháng cự ở một vùng nào đó trong quá khứ thì những người giao dịch sẽ để ý đến nhừng điểm đó và thường đặt những lệnh giao dịch dựa theo những mức giá lịch sử này

Phân tích kỹ thuật thường tìm kiếm những mô hình đã được thể hiện trong quá khứ với suy nghĩ rằng những mô hình này sẽ phản ứng 1 cách tương tự trong hiện tại như nó đã từng làm



Trong thuật ngữ giao dịch, khi một ai đó nói về phân tích kỹ thuật, điều đầu tiên chúng ta nên nghĩ đến là biểu đồ. Phân tích kỹ thuật sử dụng các biểu đồ vì nó là cách dễ dàng nhất để xem được dữ liệu giá

Bạn có thể nhìn vào dữ liệu giá quá khứ để xác định xu hướng và các mô hình, qua đó có thể tìm những cơ hội để giao dịch. Bên cạnh đó, với sự trợ giúp của các chỉ báo kỹ thuật – indicator – việc giao dịch có thể hiệu quả hơn

Cần lưu ý rằng phân tích kỹ thuật mang tính chủ quan rất cao, có nghĩa là cùng 1 biểu đồ nhưng mỗi người lại nhận định theo 1 kiểu riêng không giống nhau, dựa trên quan điểm cá nhân

Điều quan trọng là bạn cần nắm rõ những khái niệm trong phân tích kỹ thuật, từ đó bạn sẽ không bỡ ngỡ khi nghe về Fibonacci, Bollinger Bands hay Pivot Points mà bạn sẽ được học sau này



Fibonacci? Bollinger bands? Pivot points?!

3. Phân tích cơ bản

Là cách giao dịch dựa vào việc phân tích nền kinh tế, xã hội và chính trị nhằm nhận biết những tác động đến cung cầu của loại tiền tệ, hàng hóa nào đó. Nghĩ đến thì có vẻ phức tạp nhưng thực chất chỉ là việc xác định cung và cầu mà thôi

Sử dụng cung và cầu như một chỉ báo về hướng đi của giá là việc cơ bản. Cái khó ở đây là việc phân tích các nguyên nhân tác động đến cung và cầu. Có nghĩa là bạn phải lưu tâm đến nhiều nguyên nhân khác nhau để xác định xem nền kinh tế sẽ tăng trưởng hay thụt lùi. Bạn cần phải hiểu nguyên nhân và cách thức một sự kiện nào đó, ví dụ như việc tăng tỷ lệ thất nghiệp, sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế của một quốc gia, từ đó xác định tác động của nó lên cung cầu đồng tiền quốc gia này

Lý thuyết của phân tích cơ bản là nếu viễn cảnh kinh tế hiện tại và tương lai của một quốc gia là tốt, đồng tiền của quốc gia này sẽ tăng điểm. Tình hình càng tốt thì lại càng có nhiều cty và nhà đầu tư nước ngoài muốn đầu tư vào quốc gia đó, dẫn đến nhu cầu về đồng tiền của quốc gia đó sẽ tăng lên vì nhà đầu tư cần mua hoặc đầu tư vào quốc gia đó bằng đồng tiền bản địa

Nhìn chung, phân tích cơ bản được tóm gọn bởi ví dụ sau:



Đồng USD đang mạnh lên bởi vì nước Mỹ đang tăng trưởng tốt,và vì vậy, việc tăng lãi suất để kiểm soát tăng trưởng và chống lạm phát là điều cần thiết. Việc tăng lãi suất này sẽ khiến những tài sản định giá bằng đồng USD có sức hấp dẫn hơn do lãi suất cao. *Để có thể mua những tài sản này, nhà đầu tư cần mua đồng USD trước và hành động này làm đồng USD tăng điểm*

Tóm lại, phân tích cơ bản là cách phân tích một đồng tiền hoặc hàng hóa thông qua sự mạnh hơn hoặc yếu đi của nền kinh tế quốc gia

4. Phân tích cảm tính thị trường



Mỗi người giao dịch trên thị trường này đều có những suy nghĩ và quan điểm riêng, điều này khiến thị trường forex trở nên phức tạp và chắc chắn 1 điều, thị trường sẽ không đi theo kiểu mà chúng ta mong muốn. Nhiều khi quan điểm của chúng ta là usd có thể tăng, nhưng những người khác lại cho là giảm và đặt lệnh ngược lại chúng ta thì chúng ta cũng không làm được gì

Là người giao dịch, bạn cần lưu tâm đến tất cả mọi thứ. Tùy thuộc vào bạn trong việc đo lường xem thị trường cảm nhận như thế nào và liệu đây là hướng tăng hay hướng giảm. Việc nắm bắt được cảm tính thị trường – market sentiment – sẽ giúp bạn giao dịch thành công hơn. Bạn cũng có thể bỏ qua yếu tố này nhưng chú ý rằng, đó có thể là sai lầm của bạn

Tôi sẽ đề cập đến cách thức đo lường cảm tính thị trường trong bài sau của Lớp học

5. Loại phân tích nào tốt nhất?

Đây thực sự là một vấn đề không thể trả lời được vì đơn giản, các cách phân tích khác nhau chính là các cách nhìn thị trường từ những góc khác nhau mà thôi. Mỗi loại phân tích có những điểm mạnh và điểm yếu riêng biệt mà chúng ta không thể so sánh hơn thua một cách rõ ràng được. Đơn giản, bạn hãy chọn cho mình cách phân tích nào là phù hợp nhất và đem lại lợi nhuận nhiều nhất cho mình

Để tóm gọn lại, chúng ta cần ghi nhớ như sau:

Phân tích kỹ thuật (technical analysis) là việc nghiên cứu biến động của giá trên biểu đồ

Phân tích cơ bản (fundamental analysis) là việc phân tích tình hình kinh tế hiện tại

Phân tích cảm tính thị trường (market sentiment analysis) là xem xét xem liệu thị trường đang có khả năng tăng hay giảm dựa trên viễn cảnh hiện tại và tương lai do phân tích cơ bản đem lại

Phân tích cơ bản tạo ra cảm tính thị trường, trong khi phân tích kỹ thuật giúp định hình cái cảm tính đó thông qua biểu đồ và đưa ra khuôn khổ cho việc giao dịch

Ba loại phân tích này kết hợp với nhau để giúp bạn có một ý tưởng giao dịch tốt. Bạn cần kết nối tất cả những biến động giá trong quá khứ và thông tin kinh tế hiện tại và dùng kỹ năng phân tích để kiếm chứng và tìm cơ hội

Hãy tưởng tượng về 1 cái ghế 3 chân để thấy sự quan trọng của cả 3 loại phân tích



Nếu bạn bỏ 1 chân ra, chiếc ghế sẽ trở nên lung lay

Để trở thành một chuyên gia thực sự trong thị trường forex, bạn cần phải biết cách sử dụng cả 3 chân ghế này hiệu quả

Bạn không tin? Hãy nghe một ví dụ về việc chỉ chú ý đến 1 khía cạnh phân tích sẽ gây ra thảm họa

Giả sử là bạn đang nhìn vào biểu đồ và thấy một cơ hội giao dịch tốt với cặp GBPUSD

Bạn cảm thấy phấn khích vì ý nghĩ sẽ có "mưa tiền" rơi xuống

Bạn tự nhủ "Ồ, chưa bao giờ mình thấy một cơ hội giao dịch ngon như vậy với GBPUSD. Mình yêu cái biểu đồ này. Bây giờ nhảy vào hốt tiền nào"

Sau đó, bạn đặt lệnh mua cho cặp GBPUSD với một nụ cười lớn trên mặt, khoe hết cả hàm răng ra

Nhưng chờ đã ! Tự nhiên thị trường chạy 100 pips ngược hướng với lệnh của bạn. Một điều mà bạn chưa kịp biết đó là một ngân hàng lớn ở London nộp đơn xin phá sản. Bất ngờ, cảm tính của mọi người về thị trường Anh là sợ hãi và họ giao dịch theo hướng ngược lại

Nụ cười tươi hết cỡ của bạn trở nên câm nín và bạn bắt đầu giận dữ về tín hiệu trên biểu đồ ban đầu. Bạn vứt máy tính của bạn xuống đất và bắt đầu đập nó. Tất nhiên, điều này chỉ càng khiến bạn mất thêm tiền để mua máy tính mới mà thôi

Và, điều này xảy ra là do bạn đã hoàn toàn bỏ lơ phân tính cơ bản và phân tích cảm tính

Ok, câu chuyện có vẻ hơi kịch tính hóa một chút, nhưng chắc bạn đã hiểu nội dung mà tôi muốn truyền đạt rồi đúng không

Đừng chỉ dựa trên 1 loại phân tích khi quyết định giao dịch. Bạn cần học cách sử dụng cân đối các loại phân tích

6. Các dạng biểu đồ

Chúng ta sẽ xem xét 3 loại biểu đồ thường được sử dụng nhất hiện nay:

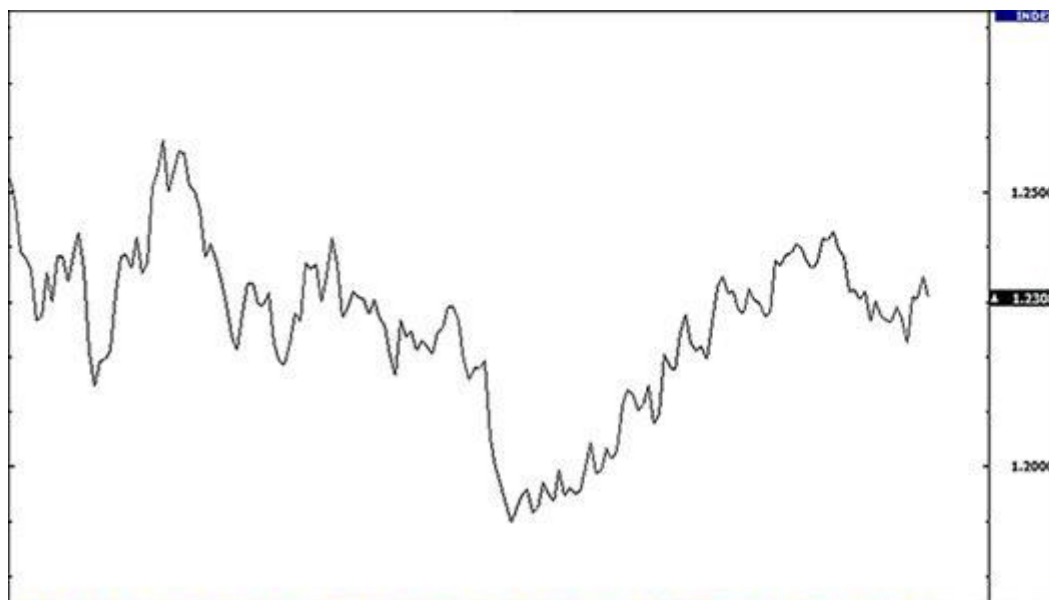
1. 1. Biểu đồ đường – line chart
2. 2. Biểu đồ dạng thanh – bar chart
3. 3. Biểu đồ dạng nến – candlestick chart.

Bây giờ chúng ta sẽ tìm hiểu sâu về các loại nói trên

Biểu đồ dạng đường – Line chart

Biểu đồ dạng đường cơ bản là vẽ 1 đường nối từ mức giá đóng cửa này đến mức giá đóng cửa khác. Khi các điểm này được nối lại với nhau, chúng ta sẽ thấy được tổng quát chuyển động của giá của một cặp tiền nào đó trong một khoảng thời gian

Xem ví dụ về biểu đồ dạng đường của eurusd bên dưới



Biểu đồ dạng thanh – bar chart

Biểu đồ dạng thanh thì phức tạp hơn. Nó thể hiện giá mở cửa, đóng cửa, cao nhất và thấp nhất của một phiên giao dịch. Đáy của biểu đồ thanh là mức giá thấp nhất của phiên giao dịch, trong khi đó đỉnh của thanh chính là giá cao nhất

Thanh giá này thể hiện biên độ giao dịch của sản phẩm

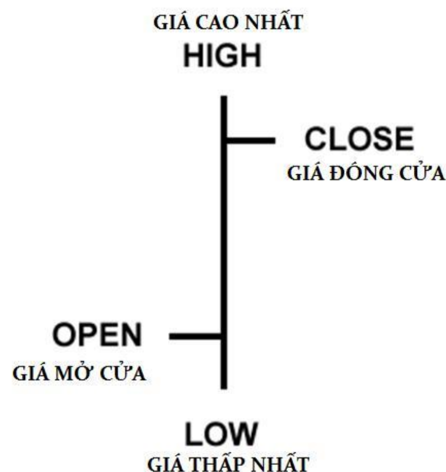
Thanh ngang nhỏ bên trái thể hiện giá mở cửa và thanh ngang nhỏ bên phải thể hiện giá đóng cửa

Xem ví dụ dưới đây về biểu đồ thanh để rõ hơn:



Một thanh biểu đồ đơn giản có thể là 1 thời đoạn thời gian, có thể là 1 ngày, một tuần hoặc 1 giờ. Khi bạn nghe về "thanh biểu đồ", bạn cần biết chắc khung thời gian đó là khung thời gian nào thì bạn sẽ biết 1 thanh đó đại diện cho bao nhiêu thời gian

Biểu đồ thanh còn được gọi là biểu đồ "OHLC", bởi vì nó chỉ ra giá mở cửa – Open, cao nhất – High, thấp nhất – Low, và giá đóng cửa – Close của một sản phẩm nhất định. Xem ví dụ về thanh giá dưới đây



Giá mở cửa – Open: thanh ngang nhỏ nằm bên trái là giá mở cửa

Giá cao nhất – High: đỉnh của thanh giá thể hiện giá cao nhất trong khoảng thời gian

Giá thấp nhất – Low: đáy của thanh giá thể hiện giá thấp nhất trong khoảng thời gian

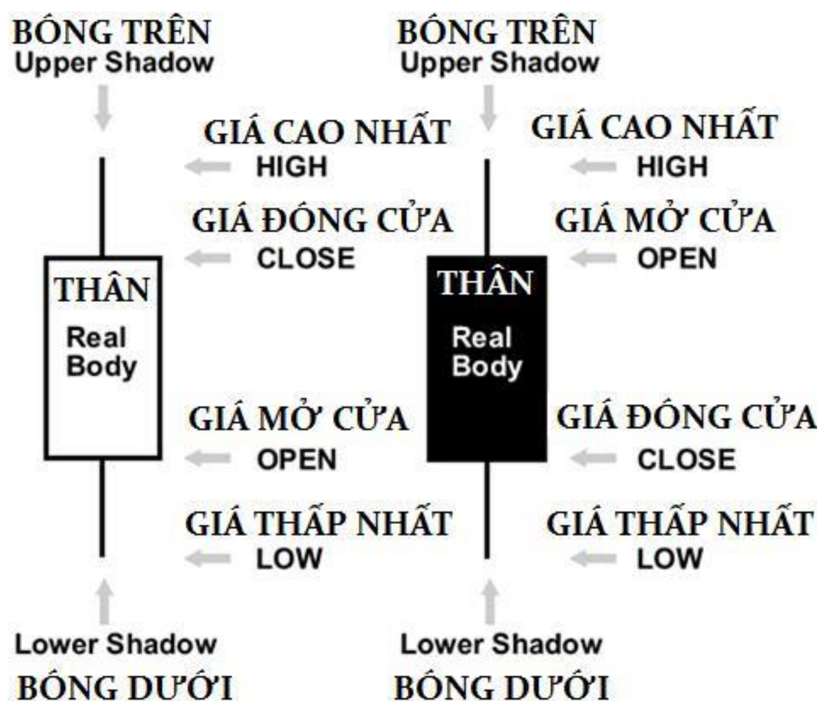
Giá đóng cửa – Close: thanh ngang nhỏ nằm bên phải là giá đóng cửa

Biểu đồ nến – candlestick chart

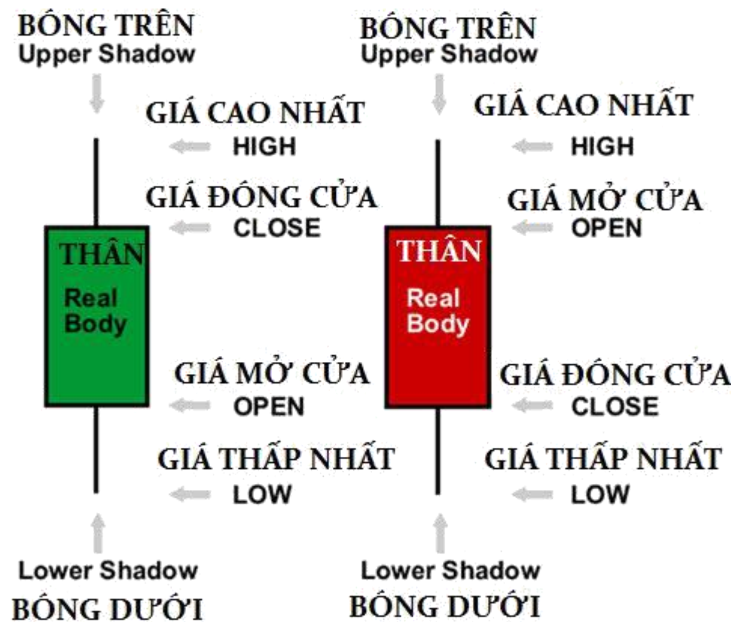
Biểu đồ nến đưa ra những thông tin giống như biểu đồ thanh, nhưng ở dạng đẹp hơn và trực quan hơn

Biểu đồ nến vẫn chỉ ra vùng giá từ cao nhất đến thấp nhất theo trục dọc từ trên xuống dưới. Tuy nhiên, trong biểu đồ nến, thân nến thể hiện biên độ giữa giá mở cửa và đóng cửa. Tùy thuộc vào màu sắc mặc định của thân nến mà xác định được giá đóng cửa cao hoặc thấp hơn giá mở cửa

Ở ví dụ bên dưới, thân nến màu đen thể hiện giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa, tức là nến giảm giá. Ngược lại, nếu thân nến màu trắng thì giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa, tức là nến tăng giá



Các phần mềm giao dịch hiện nay như Metratrader 4 có thể giúp bạn đổi màu nến theo sở thích của mình, ví dụ như màu xanh cho nến tăng giá và màu đỏ cho nến giảm giá ..v..v..



Việc dùng biểu đồ nến đem lại sự trực quan hơn, mặc dù thông tin do biểu đồ nến cung cấp thì cũng chỉ bao gồm giá mở cửa, đóng cửa, cao nhất, thấp nhất phiên mà thôi. Một số ưu điểm của biểu đồ nến là:

Biểu đồ nến dễ nhận biết hơn và là điểm khởi đầu tốt cho các bạn mới bắt đầu học phân tích

Biểu đồ nến dễ sử dụng hơn. Mắt chúng ta thường ngay lập tức thấy được những thông tin do biểu đồ nến chỉ ra. Thêm nữa, những nghiên cứu cho thấy rằng trực quan sẽ giúp việc học trở nên dễ dàng hơn, điều này có thể cũng có ý nghĩa trong việc giao dịch



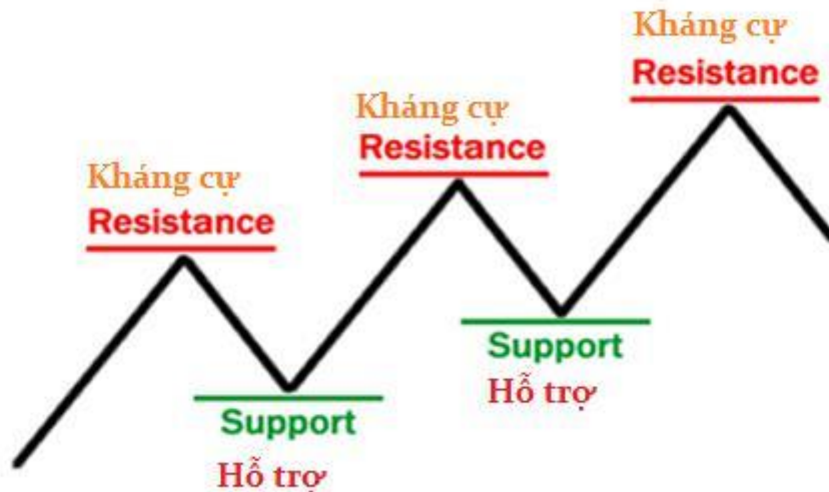
Biểu đồ nến và mô hình nến có những cái tên rất hay như Bắn sao – Shooting Star, giúp dễ dàng nhớ được mô hình này là như thế nào

Biểu đồ nến rất tốt trong việc xác định những điểm xoay chiều của thị trường. Bạn sẽ được học điều đó sau.

II. LỚP 1 - CÁC MỨC HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ

1. Hỗ trợ và kháng cự

Hỗ trợ và kháng cự là một trong những khái niệm được dùng nhiều nhất trong giao dịch. Tuy nhiên, dường như mọi người lại có ý tưởng riêng của mình về việc xác định hỗ trợ và kháng cự. Vì vậy, trước tiên chúng ta sẽ nghiên cứu những vấn đề cơ bản trước



Như bạn thấy ở hình trên, mô hình zíc zắc tạo hướng lên. Khi thị trường đi lên và điều chỉnh giảm trở lại thì điểm cao nhất mà nó đạt được trước khi nó điều chỉnh giảm chính là kháng cự (resistance)

Khi mà thị trường tăng trở lại, điểm thấp nhất mà nó đạt được trước khi bắt đầu tăng trở lại sẽ trở thành hỗ trợ (support). Khi thị trường biến động thì các mức hỗ trợ và kháng cự này tiếp tục được tạo ra.

Vẽ hỗ trợ và kháng cự

Một điều cần ghi nhớ là mức hỗ trợ và kháng cự không phải là những con số chính xác

Nhiều khi bạn sẽ thấy hỗ trợ và kháng cự bị phá vỡ, nhưng sau đó bạn thấy rằng nó chỉ đang "thử lại" (retest) vùng hỗ trợ hoặc kháng cự đó mà thôi. Với mô hình nến, việc "thử" này sẽ được thể hiện qua những bóng nến



Hãy xem cách mà bóng nến thử lại vùng hỗ trợ 1.4700. Vào thời điểm đó, dường như thị trường đã muốn "phá vỡ" hỗ trợ, nhưng sau đó chúng ta mới thấy được là thị trường chỉ muốn "thử lại" vùng này mà thôi

Vậy sao chúng ta có thể biết chắc là hỗ trợ và kháng cự đã bị phá vỡ?

Không có câu trả lời nào chắc chắn cho câu hỏi trên. Một số người cho rằng hỗ trợ và kháng cự bị phá vỡ khi thị trường có thể đóng cửa phiên giao dịch vượt qua mức này. Tuy nhiên bạn có thể thấy trường hợp này không phải lúc nào cũng đúng

Xem ví dụ dưới đây và xem điều gì xảy ra sau khi giá đã đóng cửa dưới vùng hỗ trợ 1.4700



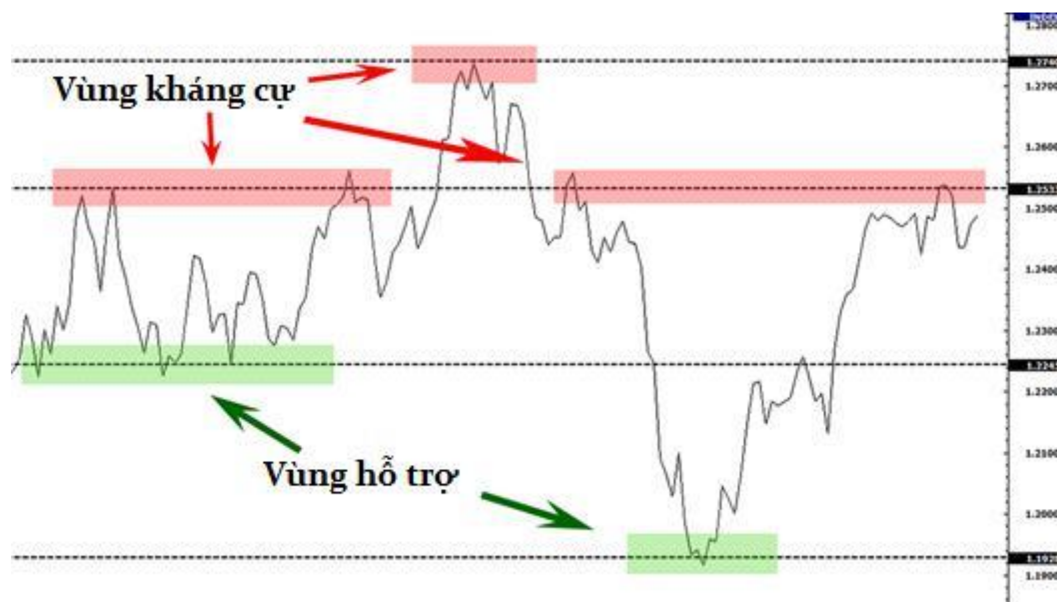
Trong ví dụ này, giá đã đóng cửa phí dưới vùng hỗ trợ 1.4700 nhưng nhanh chóng tăng điểm vượt lên trở lại. Nếu bạn tin tưởng vào sự phá vỡ (breakout) này và đặt lệnh bán cặp tiền này, bạn sẽ bị thua lỗ

Nhìn vào biểu đồ bên trên, bạn sẽ kết luận lại là vùng hỗ trợ này không thực sự đã bị phá vỡ, nó vẫn còn tác dụng hỗ trợ và bây giờ có thể còn mạnh hơn

Để giúp bạn lọc nhưng dấu hiệu phá vỡ sai, bạn cần nghĩ mức hỗ trợ và kháng cự là một "vùng" hơn là một con số chính xác

Một cách có thể giúp bạn xác định vùng này lại đặt hỗ trợ và kháng cự trên biểu đồ đường (line chart) hơn là trên biểu đồ nến (candlestick chart). Nguyên nhân là line chart chỉ cho bạn thấy mức giá đóng cửa trong khi candlestick chart thì còn có giá cao nhất và thấp nhất. Những vùng giá cao nhất thấp nhất này có thể là tín hiệu sai bởi vì có đôi khi đó là 1 đợt "co giật" của thị trường.

Nhìn vào biểu đồ đường (line chart) bên dưới, bạn sẽ đặt được các vùng hỗ trợ và kháng cự ở những vùng mà giá thể hiện nhiều đỉnh hoặc đáy



Những vấn đề thú vị khác về hỗ trợ và kháng cự:

Khi giá phá vỡ kháng cự thì kháng cự đó có thể biến thành hỗ trợ

Giá càng "thử" vùng kháng cự hoặc hỗ trợ nhiều mà không phá vỡ vùng đó thì vùng kháng cự hoặc hỗ trợ đó càng mạnh hơn

Khi một vùng hỗ trợ hoặc kháng cự bị phá vỡ thì sức mạnh của biến động tiếp theo của giá sẽ phụ thuộc sự mạnh mẽ của giá trong việc phá vỡ hỗ trợ và kháng cự



2. Đường xu hướng - trendline

Đường xu hướng – trendline – là một trong những thứ phổ biến nhất trong phân tích kỹ thuật và được sử dụng rất thường xuyên

Nếu được vẽ đúng, nó sẽ trở nên chính xác như các phương pháp khác. Tuy nhiên, nhiều người giao dịch thường không vẽ đúng nên hiệu quả chưa cao

Ở dạng phổ biến nhất, một đường xu hướng tăng (uptrend line) là một đường thẳng vẽ dọc theo đáy của một vùng hỗ trợ dễ nhận diện. Trong xu hướng giảm, đường xu hướng được vẽ dọc theo các đỉnh dễ nhận diện

Vẽ đường xu hướng như thế nào?

Để vẽ đường xu hướng đúng, điều bạn cần là tìm 2 đỉnh chính hoặc đáy chính và nối chúng lại với nhau mà thôi.

Hãy nhìn ví dụ bên dưới



Một số dạng xu hướng

Có 3 dạng xu hướng:

1. Xu hướng tăng (tạo đáy cao hơn)
2. Xu hướng giảm (tạo đỉnh thấp hơn)
3. Xu hướng đi ngang (nằm trong 1 khoảng)

Một số điều quan trọng cần nhớ về đường xu hướng:

Cần ít nhất 2 đáy hoặc 2 đỉnh để vẽ 1 đường xu hướng đúng nhưng nó cần đến 3 ĐIỂM để xác nhận 1 đường xu hướng

Đường xu hướng càng dốc thì độ tin cậy càng thấp và khả năng bị phá vỡ càng cao

Cũng giống như mức hỗ trợ và kháng cự, đường xu hướng sẽ mạnh hơn nếu nó được chạm vào nhiều lần nhưng không phá vỡ

Một điều quan trọng là KHÔNG BAO GIỜ cố gắng vẽ đường xu hướng cho "vừa vặn" với thị trường. Đơn giản là nếu đường xu hướng không phù hợp với thị trường thì nó đã bị sai, đừng cố gắng điều chỉnh cho nó vừa.

3. Kênh giá - Channel

Nếu chúng ta đào sâu hơn về lý thuyết đường xu hướng và vẽ một đường song song với đường xu hướng tăng hoặc đường xu hướng giảm thì chúng ta sẽ tạo ra được kênh. Kênh giá này giúp xác định điểm mua và bán. Cả đỉnh và đáy của kênh giá đều thể hiện những vùng hỗ trợ và kháng cự tiềm năng



Để tạo một kênh tăng, đơn giản là vẽ một đường song song với đường xu hướng tăng và và di chuyển đường thẳng đó vào vị trí mà nó có thể chạm được nhiều đỉnh nhất.

Để tạo một kênh giảm, đơn giản là vẽ một đường song song với đường xu hướng giảm và di chuyển đường thẳng đó vào vị trí mà nó có thể chạm được nhiều đáy nhất

Khi giá chạm vào đường xu hướng phía dưới thì có thể dùng như 1 tín hiệu mua, ngược lại khi giá chạm vào cạnh trên của đường xu hướng, có thể dùng như tín hiệu bán

Các dạng kênh

Có 3 dạng kênh:

1. Kênh tăng (giá tạo các đỉnh cao mới và đáy cao mới)
2. Kênh giảm (giá tạo các đỉnh thấp mới và đáy thấp mới)
3. Kênh ngang (một khoảng – ranging)

Những điều cần nhớ về kênh giá

Khi thiết lập kênh giá, các đường xu hướng cần phải song song với nhau

Vùng đáy của kênh giá là vùng xem xét mua còn vùng đỉnh của kênh giá là vùng xem xét bán

Giống như vẽ đường xu hướng**, ĐỪNG BAO GIỜ** ép giá vào trong kênh mà bạn muốn.

4. Giao dịch với hỗ trợ và kháng cự

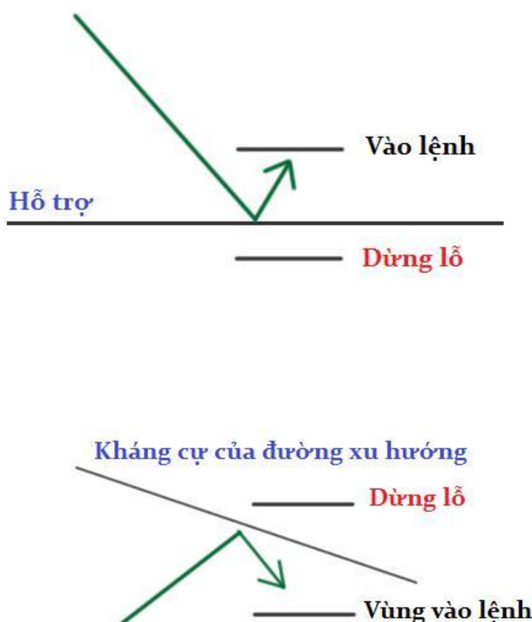
Có 2 dạng : Giao dịch khi giá bật lại; giao dịch khi giá phá vỡ

Giao dịch khi giá bật lại - Bounce

Phương pháp này sẽ dựa trên việc giá bật lại sau khi chạm hỗ trợ hoặc kháng cự.

Nhiều người giao dịch đã sai lầm khi đặt lệnh chờ ngay tại vùng hỗ trợ hoặc kháng cự và đợi cho giao dịch của mình thành công. Tất nhiên có thể sẽ thành công trong vài trường hợp nhưng giao dịch kiểu này chính là thừa nhận những vùng hỗ trợ và kháng cự này sẽ được giữ vững mà không biết rằng giá có đi tới được vùng đó hay không. Như vậy sẽ có rủi ro

Muốn giao dịch chắc chắn bằng cách này, tốt nhất là đợi 1 sự bật lại từ các vùng này trước khi vào lệnh. Như vậy sẽ tránh được rủi ro là giá sẽ phá vỡ các vùng hỗ trợ kháng cự. Trường hợp này chính là việc tránh bắt dao rơi (catch a falling knife), tức là vào lệnh khi giá chưa có dấu hiệu quay đầu

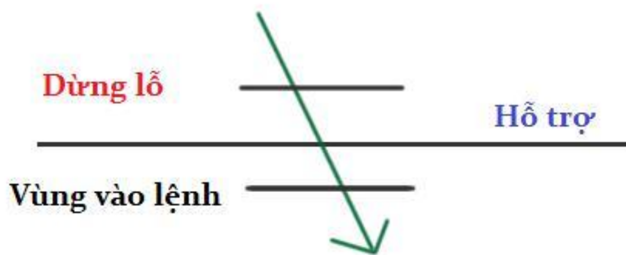


Giao dịch phá vỡ - Break:

Mọi người luôn nghĩ rằng các mức hỗ trợ và kháng cự sẽ được giữ mãi mãi nhưng sự thật là nó thường xuyên bị phá vỡ. Vì vậy, không chỉ đơn giản giao dịch theo kiểu "dội lại" như trên, còn có thể giao dịch khi giá phá vỡ hỗ trợ và kháng cự. Có 2 cách để giao dịch là : cách hung hăng (aggressive) và cách dè dặt (conservative)

Cách hung hăng – Aggressive way

Cách đơn giản nhất để giao dịch việc phá vỡ là mua hoặc bán khi mà giá phá vỡ vùng hỗ trợ hoặc kháng cự một cách rõ ràng, tức là giá cắt qua vùng này rất mạnh

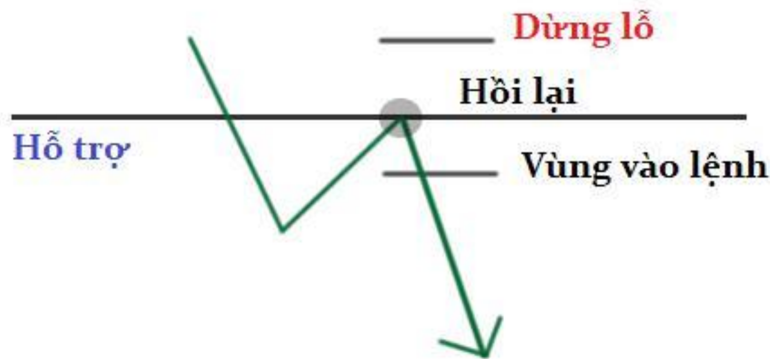


Cách dè dặt – Conservative Way

Tưởng tượng 1 trường hợp sau: bạn quyết định mua EURUSD với hi vọng nó sẽ tăng điểm sau khi chạm vào vùng hỗ trợ. Ngay sau đó, vùng hỗ trợ này bị phá vỡ và bạn đang rơi vào tình trạng thua lỗ. Bạn sẽ: (1) Chấp nhận thất bại và quyết định thanh lý lệnh ; hoặc (2) giữ lệnh và hi vọng giá sẽ tăng trở lại?

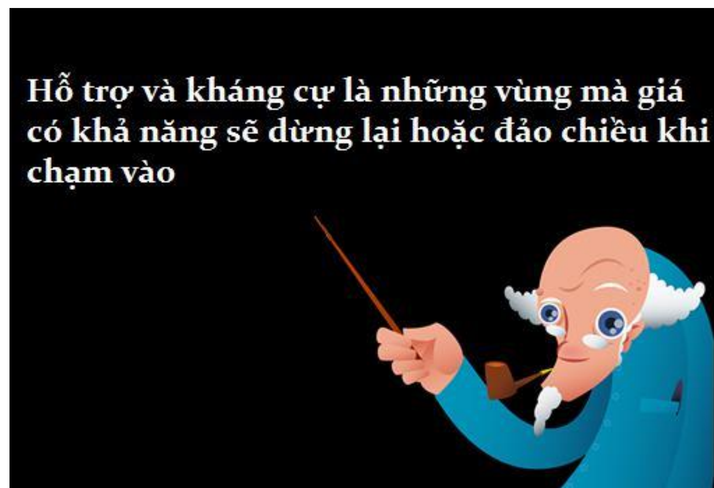
Nếu bạn chọn giải pháp (2) thì bạn sẽ dễ dàng hiểu phương pháp giao dịch này. Hãy nhớ rằng khi bạn chốt lệnh tức là bạn đang thực hiện một lệnh ngược lại. Bạn đóng lệnh mua EURUSD tại hoặc gần vùng hòa vốn tức là bạn sẽ đặt lệnh bán EURUSD với một khối lượng lệnh tương tự. Bây giờ, nếu đã đủ lệnh bán và thanh lý lỗ xảy ra ở vùng phá vỡ hỗ trợ, giá sẽ đảo chiều và bắt đầu giảm trở lại. Hiện tượng này lý giải cho việc vì sao vùng hỗ trợ chuyển thành vùng kháng cự sau khi nó đã bị phá vỡ

Muốn giao dịch được theo phương pháp này, bạn cần sự kiên nhẫn. Thay vì vào lệnh ngay sau khi giá phá vỡ, bạn cần đợi cho giá "hồi lại" đến vùng hỗ trợ hoặc kháng cự đã vỡ và vào lệnh khi giá bật trở ra



Chú ý rằng việc retest lại vùng phá vỡ này không phải lúc nào cũng diễn ra. Nhiều khi giá sẽ tiếp tục chạy sau khi đã phá vỡ mà không hồi. Chính vì vậy, hãy luôn sử dụng lệnh dừng lỗ và đừng bao giờ giữ lệnh chỉ vì hi vọng mà thôi

5. Tổng kết : Hỗ trợ và Kháng cự



Khi thị trường đi lên và điều chỉnh xuống trở lại thì điểm cao nhất nó đạt được trước khi điều chỉnh gọi là **KHÁNG CỰ - resistance**

Nếu thị trường tiếp tục đi lên trở lại thì điểm thấp nhất nó tạo ra trước khi đi lên chính là **HỖ TRỢ - support**

Cần nhớ rằng hỗ trợ, kháng cự không phải là một đường thẳng hay một con số mà là 1 vùng. Điều này sẽ giúp bạn lọc đi các tín hiệu bị sai, bị nhiễu

Một cách giúp xác định hỗ trợ và kháng cự là dùng biểu đồ đường (line chart) để xác định.

Cần nhớ thêm là nếu giá phá kháng cự thì kháng cự này có thể thành hỗ trợ, ngược lại, nếu giá phá hỗ trợ thì hỗ trợ có thể thành kháng cự

Đường xu hướng

Về cơ bản, đường xu hướng tăng là đường thẳng nối liền các đáy dễ nhận diện với nhau. Đường xu hướng giảm là đường nối các đỉnh dễ nhận diện với nhau

Có 3 loại xu hướng

1. Tăng (giá tạo các đáy cao hơn)
2. Giảm (giá tạo các đỉnh thấp hơn)
3. Đi ngang (đi trong khoảng nào đó)

Kênh giá

Để tạo kênh giá tăng, vẽ 1 đường thẳng song song với đường xu hướng tăng rồi di chuyển đường thẳng đó vào vị trí mà nó có thể chạm được nhiều đỉnh nhất

Để tạo kênh giá giảm, vẽ 1 đường thẳng song song với đường xu hướng giảm rồi di chuyển đường thẳng đó vào vị trí mà nó có thể chạm được nhiều đáy nhất

Có 3 loại kênh giá:

1. Kênh giá tăng (giá tạo các đáy cao mới và đỉnh cao mới)
2. Kênh giá giảm (giá tạo các đáy thấp mới và đỉnh thấp mới)
3. Kênh ngang (giá đi trong 1 vùng nhất định)

Giao dịch với hỗ trợ và kháng cự có thể chia làm 2 phương pháp: (1) Giao dịch khi giá bật lại; và (2) giao dịch khi giá phá vỡ

Khi giao dịch giá bật lại thì chúng ta cần tìm những điểm giúp xác nhận rằng giá sẽ bật lại từ vùng hỗ trợ hoặc kháng cự. Thay vì đặt ngay lệnh mua hoặc bán tại vùng hỗ trợ hoặc kháng cự, hãy đợi giá bật lại rồi vào lệnh, như vậy sẽ tránh được rủi ro là giá phá vỡ hỗ trợ hoặc kháng cự mà không bật

Để giao dịch khi giá phá vỡ vùng hỗ trợ, kháng cự thì có 2 cách giao dịch là cách hung hăng (aggressive) và cách dè dặt (conservative). Ở cách hung hăng, bạn đơn giản chỉ đặt mua hoặc bán khi giá vượt qua vùng hỗ trợ kháng cự. Ở cách dè dặt, bạn sẽ đợt giá "hồi lại" sau khi phá vỡ hỗ trợ kháng cự để vào lệnh

III. LỚP 2 – MÔ HÌNH NẾN NHẬT

1. Biểu đồ nến Nhật là gì?

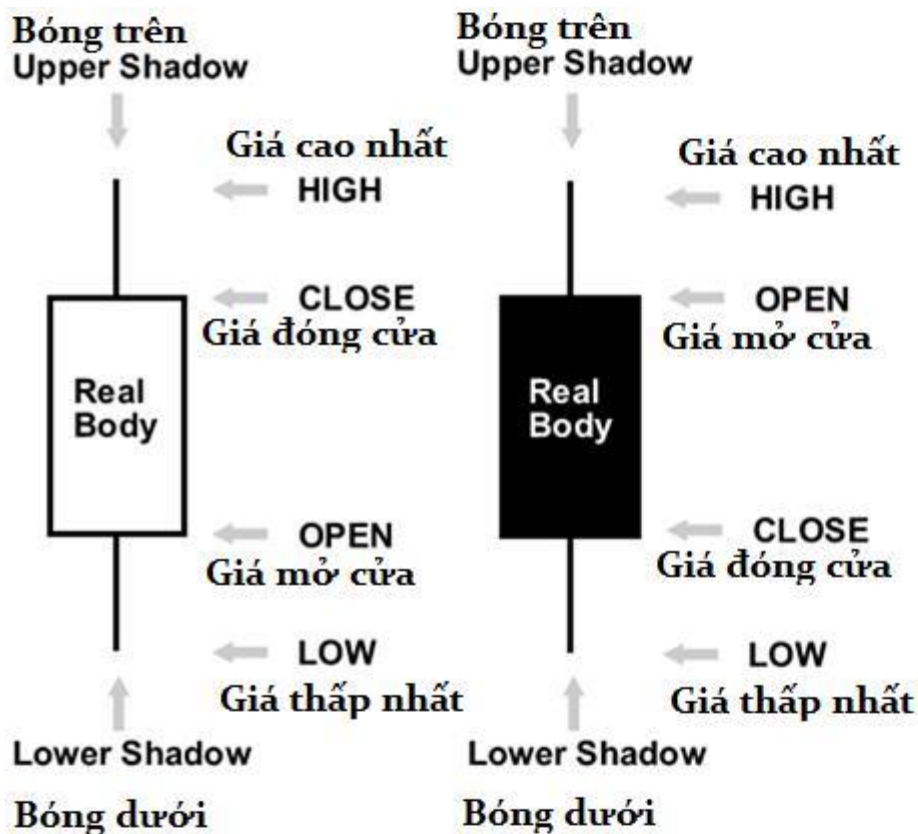
Giao dịch với biểu đồ nến là gì?

Là một công cụ được sử dụng từ xa xưa do người Nhật dùng để giao dịch gạo

Ông Steve Nison đã phát hiện ra bí quyết này khi làm việc chung với những cty môi giới ở Nhật. Ông đã nghiên cứu thêm và sau đó viết sách về kỹ thuật này và phổ biến nó ở phương tây. Kỹ thuật này trở nên đại chúng vào khoảng những năm 90 thế kỉ 20

Biểu đồ nến là gì?

Xem hình bên dưới sẽ rõ hơn



Biểu đồ nến có thể dùng trên mọi khung thời gian, có thể là 1 ngày, 1 giờ, 30 phút – bất cứ khung thời gian nào bạn muốn. Biểu đồ nến được dùng để mô tả hành động của giá trong khung thời gian mà chúng ta đã chọn

Biểu đồ nến được hình thành từ các loại giá mở cửa, cao nhất, thấp nhất và đóng cửa của giai đoạn thời gian được chọn

Nếu giá đóng cửa nằm trên giá mở cửa thì thị trường biểu hiện bằng 1 cây nến tăng điểm (theo ví dụ trên là nến có thân màu trắng)

Nếu giá đóng cửa nằm dưới giá mở cửa thì thị trường biểu hiện bằng 1 cây nến giảm điểm (theo ví dụ trên là nến có thân màu đen)

Thân trắng hoặc thân đen thì được gọi là phần "thân nến" (real body hoặc body)

Phần nằm ngoài thân ở phía trên và phía dưới thì gọi là "bóng nến"

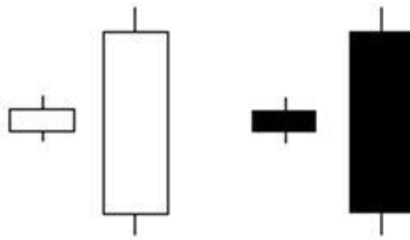
Trên đỉnh của bóng nến trên là giá cao nhất

Dưới đáy của bóng nến dưới là giá thấp nhất

2. Thân nến và bóng nến

Thân nến

Cũng giống như con người, biểu đồ nến có nhiều cỡ thân khác nhau. Ví dụ như thân nến dài thể hiện lực mua hoặc bán mạnh. Thân càng dài thì cường độ lực mua và bán càng cao. Điều này có nghĩa là phe mua hoặc phe bán đang kiểm soát thị trường vào thời điểm đó. Trong khi đó, thân nến ngắn thể hiện lực mua – bán yếu.

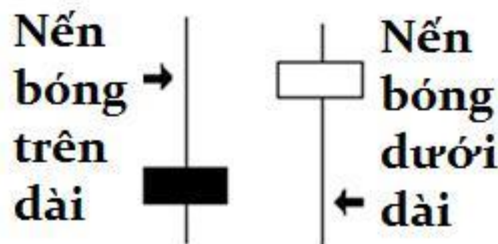


Bóng nến:

Bóng nến trên và bóng nến dưới của cây nến thể hiện những dấu hiệu quna trọng về phiên giao dịch

Bóng nến trên thể hiện giá cao trong phiên, trong khi bóng nến dưới thể hiện giá thấp

Cây nến với bóng nến dài cho thấy phiên giao dịch biến động nhiều, vượt ra khỏi vùng giá mở cửa và đóng cửa



Nếu một cây nến có bóng nến trên dài và bóng nến dưới ngắn thì nó thể hiện phe mua đã cố gắng đẩy giá lên cao nhưng vì lý do gì đó, phe bán đã nhảy vào và đẩy giá giảm trở lại, khiến cho giá đóng cửa gần với giá mở cửa

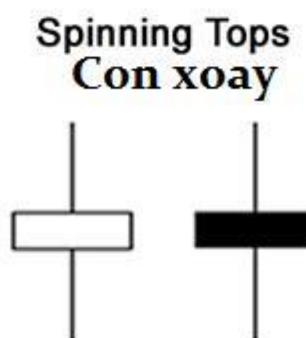
Nếu một cây nến có bóng nến dưới dài và bóng nến trên ngắn thì nó thể hiện phe bán kiểm soát thị trường và đẩy giá giảm xuống nhưng vì lý do gì đó thì phe mua đã nhảy vào vả đẩy giá lên trở lại, khiến cho giá đóng cửa gần với giá mở cửa

3. Một số mẫu mô hình nến cơ bản

Spinning Tops – Con xoay

Mô hình nến với bóng trên và bóng dưới dài, thân nến nhỏ thì được gọi là Con xoay – Spinning Tops. Màu của thân nến không quan trọng

Mô hình này thể hiện việc chưa đưa ra được quyết định giữa phe mua và phe bán



Thân nến nhỏ cho thấy sự biến động nhỏ từ giá mở cửa tới giá đóng cửa, còn phần bóng nến cho thấy cả phe mua lẫn phe bán đã đấu tranh với nhau nhưng không bên nào thắng được

Ngay cả khi phiên giao dịch mở cửa và đóng cửa với ít sự thay đổi về giá nhưng thực ra giá đã có biến động mạnh trong phiên này. Cả phe mua và phe bán không bên nào chiếm được ưu thế nên kết quả là hai phe coi như hòa

Nếu mô hình Con Xoay xuất hiện trong giai đoạn xu hướng giảm thì có thể cho thấy không còn nhiều người muốn bán để đẩy giá xuống nữa và khả năng đảo chiều tăng trở lại có thể xảy ra

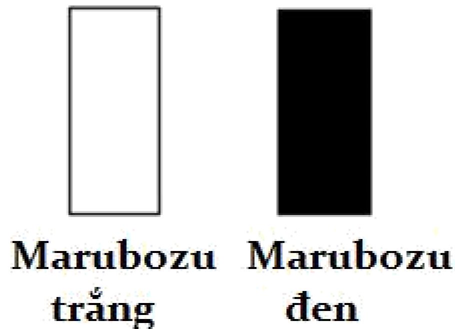
Nếu mô hình Con Xoay xuất hiện trong giai đoạn xu hướng tăng thì có thể cho thấy không còn nhiều người muốn mua để đẩy giá lên nữa và khả năng đảo chiều giảm trở lại có thể xảy ra

Marubozu

Nến Mazuboru là một nến không có bóng nến mà chỉ có thân nến dài, tức là cây nến chỉ có giá mở cửa và giá đóng cửa. Lúc này, giá mở cửa và giá đóng cửa đã trùng với giá cao nhất hoặc thấp nhất phiên rồi.

Có thể thấy 2 dạng Marubozu như dưới đây:

Marubozu



Mazuboru tăng (thân nến trắng) không có bóng trên bóng dưới vì giá mở cửa đã trùng với giá thấp nhất phiên, còn giá đóng cửa trùng với giá cao nhất phiên. Đây là một mô hình nến tăng mạnh, thể hiện phe mua đã kiểm soát hoàn toàn phiên giao dịch. Nó thường là dấu hiệu đầu tiên của việc giá sẽ tăng tiếp hoặc là dấu hiệu đảo chiều từ giảm sang tăng

Mazuboru giảm (thân nến đen) không có bóng trên bóng dưới vì giá mở cửa đã trùng với giá cao nhất phiên, còn giá đóng cửa trùng với giá thấp nhất phiên. Đây là một mô hình nến giảm mạnh, thể hiện phe bán đã kiểm soát hoàn toàn phiên giao dịch. Nó thường là dấu hiệu đầu tiên của việc giá sẽ giảm tiếp hoặc là dấu hiệu đảo chiều từ tăng sang giảm

Doji

Mô hình nến Doji là mô hình nến mà giá đóng cửa và giá mở cửa bằng nhau hoặc gần bằng nhau, tức là thân nến sẽ rất nhỏ, chỉ như là 1 đường ngang mỏng nếu bạn nhìn trên biểu đồ

Mô hình nến Doji thể hiện sự do dự hoặc sự đấu tranh giữa phe mua và phe bán (hơi tương tự như Spinning Tops). Giá di chuyển lên trên và xuống dưới trong suốt phiên giao dịch nhưng lại đóng cửa rất gần so với giá mở cửa

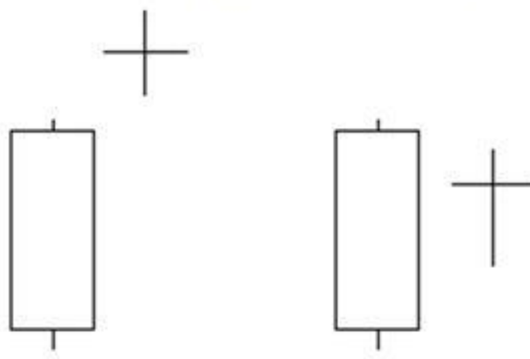
Không có bên nào trong phe mua và phe bán có thể nắm quyền kiểm soát và kết quả là hòa nhau, dẫn đến việc thể hiện nến Doji

Có 4 loại nến Doji đặc biệt. Độ dài của bóng nến trên và dưới khác nhau và kết quả là nến doji có thể trông giống cây thập tự hoặc cây thập tự đảo ngược…Có một số mô hình dưới đây như sau:

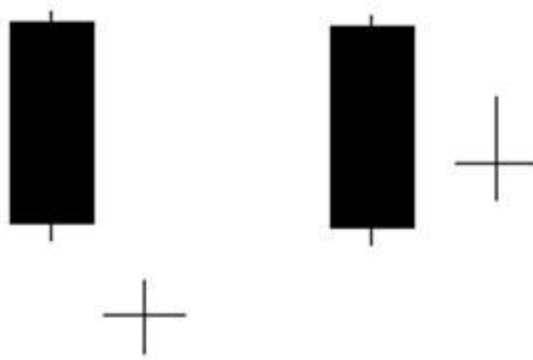


Khi một cây nến doji xuất hiện, bạn cần chú tâm đặc biệt đến cây nến trước đó.

Nếu một cây Doji xuất hiện sau một loạt nến tăng với thân nến dài (kiểu như nến tăng Marubozu) thì dấu hiệu mà doji mang lại có thể là việc phe mua đang đuối sức và yếu dần đi. Để giá tiếp tục tăng, cần phải có nhiều người mua hơn nhưng có vẻ như không còn ai nữa. Phe bán đang nhảy vào và có khả năng sẽ đẩy giá xuống



Nếu một cây Doji xuất hiện sau một loạt nến giảm với thân nến dài (kiểu như nến giảm Marubozu) thì dấu hiệu mà doji mang lại có thể là việc phe bán đang đuối sức và yếu dần đi. Để giá tiếp tục giảm, cần phải có nhiều người bán hơn nhưng có vẻ như không còn ai nữa. Phe mua đang nhảy vào và có khả năng sẽ đẩy giá lên



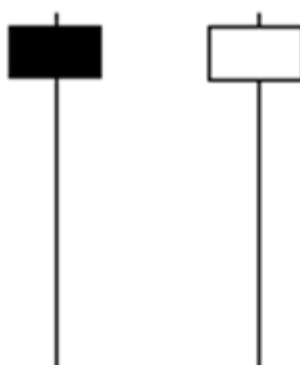
Trong khi sự giảm giá đã chậm lại qua việc thiếu đi người tiếp tục ủng hộ phe bán thì phe mua cần phải thể hiện sức mạnh bằng cách xác nhận sự đảo chiều. Một cây nến tăng trở lại với giá đóng cửa nằm phía trên giá mở cửa của cây nến giảm trước đó sẽ là tính hiệu đảo chiều

4. Mô hình nến 1 nến

Cây búa (Hammer) và Người treo cổ (Hanging Man)

Hai mô hình này nhìn thì giống nhau hoàn toàn nhưng thực ra nó khác nhau dựa vào diễn biến giá trước đó. Cả hai mô hình này đều có thân nhỏ, bóng dưới dài, bóng trên rất ngắn hoặc gần như không có.

Hammer & Hanging Man



Hammer **Hanging Man**





Mô hình Cây búa – hammer – là một mô hình đảo chiều tăng, xuất hiện trong một xu hướng giảm. Mô hình nến này nhìn rất giống cây búa đóng đinh với tay cầm nằm bên dưới.

Khi giá đang giảm, mô hình nến cây búa cho tín hiệu rằng đáy đang khá gần và giá có thể sẽ tăng trở lại. Bóng nến dưới dài cho thấy rằng phe bán đã đẩy giá xuống thấp hơn nhưng phe mua đã có thể chống lại áp lực bán này và đẩy giá lên trở lại, khiến cho giá đóng cửa gần với giá mở cửa

Nếu chỉ vì bạn thấy mô hình Cây búa trong một xu hướng giảm mà bạn đặt lệnh mua thì coi chừng sai lầm. Bạn cần nhiều những tín hiệu xác nhận khả năng tăng trở lại trước khi bạn đặt lệnh nhé

Một ví dụ cho sự xác nhận an toàn là bạn có thể đợi một cây nến tăng trở lại nằm ngay sau mô hình nến Cây búa

Điều kiện nhận diện:

- Một cây nến với phần đuôi dài gấp 2-3 lần thân
- Bóng trên nhỏ hoặc không có
- Thân nến nằm trên cùng của cây nến
- Màu của thân nến không quan trọng

Mô hình nến Người treo cổ - Hanging man – là một mô hình nến đảo chiều giảm, thường xuất hiện ở đỉnh của xu hướng tăng hoặc ở vùng có kháng cự mạnh. Khi giá đang tăng mà mô hình Hanging Man xuất hiện thì điều này cho thấy phe bán đang bắt đầu nhảy vào và đông hơn phe mua

Bóng dưới dài cho thấy rằng phe bán đã đẩy giá xuống trong suốt phiên giao dịch. Phe mua đã đẩy giá lên trở lại nhưng giá được đẩy lên chỉ nằm ở gần giá mở cửa phiên

Điều này cảnh báo rằng phe mua đã không còn đủ sức để giữ vững động lực tăng trước đó.

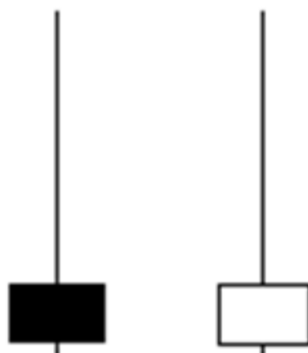
Điều kiện nhận diện:

- Một cây nến có bóng dưới dài khoảng gấp 2 – 3 lần thân nến
- Bóng trên nhỏ hoặc không có
- Thân nến nằm ở phần trên cùng của cây nến
- Màu của thân nến không quan trọng nhưng nếu thân đen (nến giảm) thì khả năng giảm sẽ mạnh hơn so với thân trắng (nến tăng)

Búa ngược (Inverted Hammer) và Bắn sao (Shooting Star).

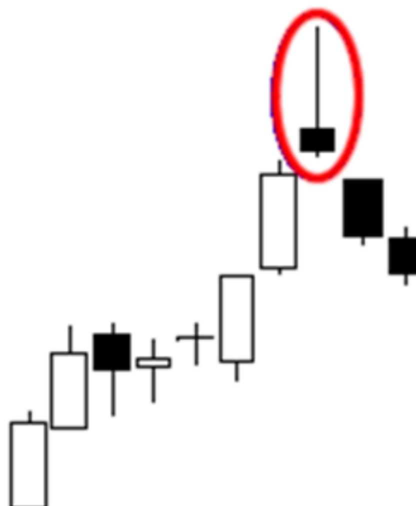
Hai mô hình này nhìn có vẻ giống nhau. Điều kháng nhau duy nhất giữa chúng là việc 1 cái này trong xu hướng xuống và 1 cái nằm trong xu hướng lên. Hai loại nến này đều có thân nhỏ, bóng trên dài và gần như hoặc không có bóng dưới

Inverted Hammer & Shooting Star



Inverted Hammer **Shooting Star**





Mô hình nến Búa ngược (Inverted hammer) xuất hiện khi giá đang giảm, cho thấy khả năng đảo chiều tăng trở lại. Bóng trên dài của nó cho thấy phe mua đang cố gắng đẩy giá lên. Trong khi đó, phe bán vẫn tạo áp lực bán xuống

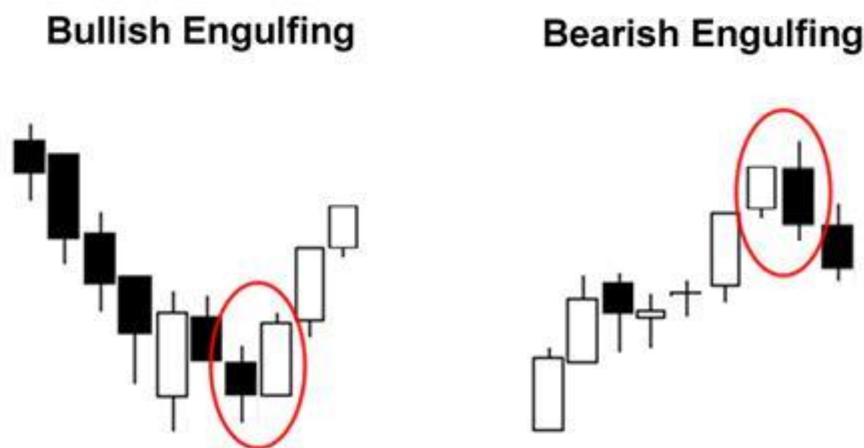
May mắn thay, phe mua vẫn đủ sức để giữ giá đóng cửa gần với giá mở cửa, tức là giá không thể tiếp tục giảm như xu hướng trước đó.

Điều này cho thấy khi phe bán không còn có thể đẩy giá xuống được nữa có nghĩa rằng ai muốn bán thì đã bán hết rồi và thị trường không còn ai muốn bán nữa. Nếu không còn ai muốn bán nữa thì sẽ còn ai? Câu trả lời là Phe mua

Mô hình nến Bắn sao – Shooting Star – là một mô hình đảo chiều giảm với cấu trúc giống như mô hình Búa ngược nhưng nó xuất hiện khi giá đang tăng. Điều này cho thấy phe bán đang bắt đầu thắng thế so với phe mua trong xu hướng lên và giá có thể sẽ quay đầu giảm trở lại

5. Mô hình cụm 2 nến

Mô hình nến Nhấn chìm – Engulfing



Mô hình nến Nhấn chìm tăng – bullish engulfing pattern – là cặp 2 nến cho tín hiệu về việc giá có thể tăng mạnh. Mô hình này xuất hiện khi một cây nến giảm xuất hiện nhưng ngay sau đó là một cây nến tăng rất lớn. Cây nến tăng xuất hiện sau "nhấn chìm" hoàn toàn cây nến giảm phía trước. Điều này có nghĩa là phe mua đã quyết định đẩy giá mạnh lên sau một giai đoạn giảm giá hoặc đi ngang (sideway)

Bên cạnh đó, mô hình nhấm chìm giảm – bearish engulfing pattern – trái ngược với mô hình nhấn chìm tăng. Mô hình giảm xuất hiện khi một cây nến tăng được kèm theo sau bằng một cây nến giảm lớn, "nhấn chìm" hoàn toàn cây nến tăng trước. Điều này có nghĩa là phe bán đã nắm quyền kiểm soát hoàn toàn và một đợt giảm điểm mạnh có thể xảy ra

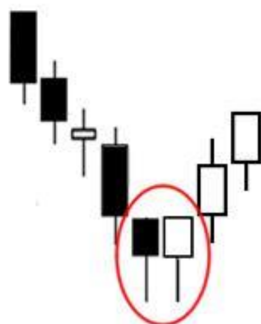
Đỉnh đôi (còn gọi là Đỉnh nhíp) (Tweezer Top) và Đáy đôi (còn gọi là Đáy nhíp) (Tweezer Bottom)

Mô hình đỉnh đôi đáy đôi là mô hình nến cặp đảo chiều. Mô hình này thường xuất hiện sau một giai đoạn tăng điểm hoặc hoặc giảm điểm, thể hiện khả năng giá xoay chiều.

Nhìn mô hình này giống như là cây nhíp (tweezers) với 2 thanh bằng

nhau

Mô tả mô hình:





Mô hình đỉnh đôi – đáy đôi hiệu quả có những đặc tính sau:

Cây nến đầu tiên trong mô hình này thuận theo hướng của xu hướng giá đang đi. Nếu giá đang tăng thì đây sẽ là cây nến tăng

Cây nến tiếp theo sẽ ngược hướng với xu hướng giá. Nếu giá đang tăng thì đây sẽ là cây nến giảm

Bóng nến của 2 cây nến này phải bằng nhau về chiều dài. Đỉnh đôi (tweezer tops) thì có bóng trên bằng nhau. Đáy đôi (tweezer bottoms) thì có bóng dưới bằng nhau

6. Mô hình cụm 3 nến

Sao buổi chiều (Evening Stars) – Sao buổi sáng (Morning Stars)



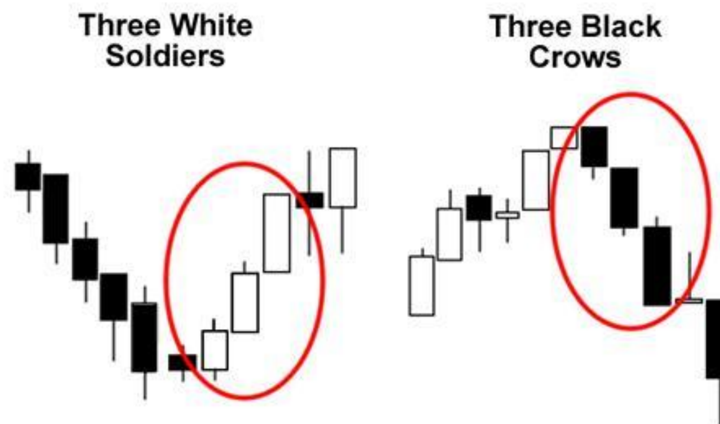


Mô hình Sao buổi chiều và Sao buổi sáng là mô hình cụm 3 nến mà bạn thường gặp tại điểm kết thúc của một xu hướng. Đó là những mô hình đảo chiều mà bạn có thể nhận diện được thông qua mô tả dưới đây (mô tả ví dụ cho mô hình Sao buổi chiều):

1. Cây nến đầu tiên trong cụm 3 nến này là 1 cây nến tăng, vì xu hướng hiện tại đang là tăng
2. Cây nến thứ 2 là một cây nến có thân nhỏ, thể hiện rằng thị trường có thể đang do dự. Cây nến nhỏ này có thể là nến tăng hoặc nến giảm
3. Cây nến thứ 3 là cây nến xác nhận sự đảo chiều trong xu hướng, vì vậy nó sẽ là một cây nến giảm. Đặc điểm của cây nến này là giá đóng cửa của nó nằm dưới điểm giữa của cây nến tăng đầu tiên

(tương tự với mô hình Sao buổi sáng)

Mô hình 3 chàng lính trắng (Three White Soldiers) – Mô hình 3 con quạ đen (Three Black Crows)



Mô hình 3 chàng lính là mô hình gồm 3 nến tăng trong một xu hướng giảm, cho tín hiệu rằng sự đảo chiều đã xảy ra. Đây là một trong những mô hình mạnh, đặc biệt là nếu nó xuất hiện sau một xu hướng giảm dài và một đợt đi ngang ngắn

Cây nến đầu tiên trong cụm này được xem là cây nến đảo chiều. Nó thể hiện rằng xu hướng giảm hoặc giai đoạn đi ngang đã kết thúc

Để mô hình này tiếp tục hình thành, cây nến tiếp theo sẽ lớn hơn cây nến trước về thân nến. Bên cạnh đó, cây nến thứ 2 này sẽ có giá đóng cửa nằm gần mức giá cao nhất của nó, tức là nó sẽ gần như hoặc không có bóng nến trên

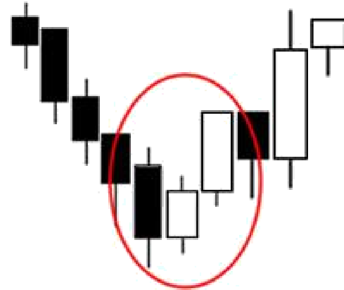
Mô hình 3 chàng lính sẽ hoàn tất khi cây nến cuối hoàn thành với gần như cùng 1 kích cỡ so với cây nến thứ 2. Cây nến này cũng sẽ có bóng nhỏ hoặc không có bóng nến

Mô hình 3 con quạ thì ngược lại so với mô hình 3 chàng lính. Mô hình này bao gồm 3 nến giảm trong một xu hướng tăng, thể hiện sự đảo chiều.

Tương tự, mô hình này sẽ có cây nến thứ 1 là nến giảm, nến thứ 2 sẽ lớn hơn nến 1 và gần như hoặc không có bóng nến. Cuối cùng, nến thứ 3 sẽ có kích thước tương tự nến 2, và cũng gần như hoặc không có bóng nến

Mô hình Three Inside Up – Mô hình Three Inside Down

Three Inside Up **Three Inside Down**





Do không tìm được nghĩa tiếng việt tương tự nên tôi giữ nguyên tên tiếng anh cho 2 cụm mô hình nến này

Mô hình Three Inside Up là mô hình nến đảo chiều thường xuất hiện ở giai đoạn cuối của xu hướng giảm. Nó thể hiện rằng xu hướng giảm có thể đã hết và xu hướng lên đã bắt đầu. Để có một mô hình three inside up đúng, cần chú ý các đặc điểm sau:

1. Cây nến đầu tiên thường nằm ở cuối cùng của xu hướng giảm, thể hiện qua hình ảnh một cây nến giảm dài
2. Cây nến thứ 2 là một cây nến tăng, chạm vào phần giữa của cây nến giảm trước đó
3. Cây nến thứ 3 cần đóng cửa phía trên cây nến đầu tiên nhằm xác định rằng phe mua đã mạnh lên và phá được xu hướng xuống

Ngược lại, mô hình Three Inside Down sẽ nằm ở cuối cùng của xu hướng tăng. Nó thể hiện rằng xu hướng tăng có thể đã kết thúc và xu hướng giảm bắt đầu. Mô tả của mô hình Three Inside Down ngược lại hoàn toàn so với mô tả của mô hình Three Inside Up

7. Tóm tăt mô hình nến Nhật

Dưới đây là bảng tóm tắt một số mô hình nến Nhật mà bạn đã xem trong các phần vừa qua

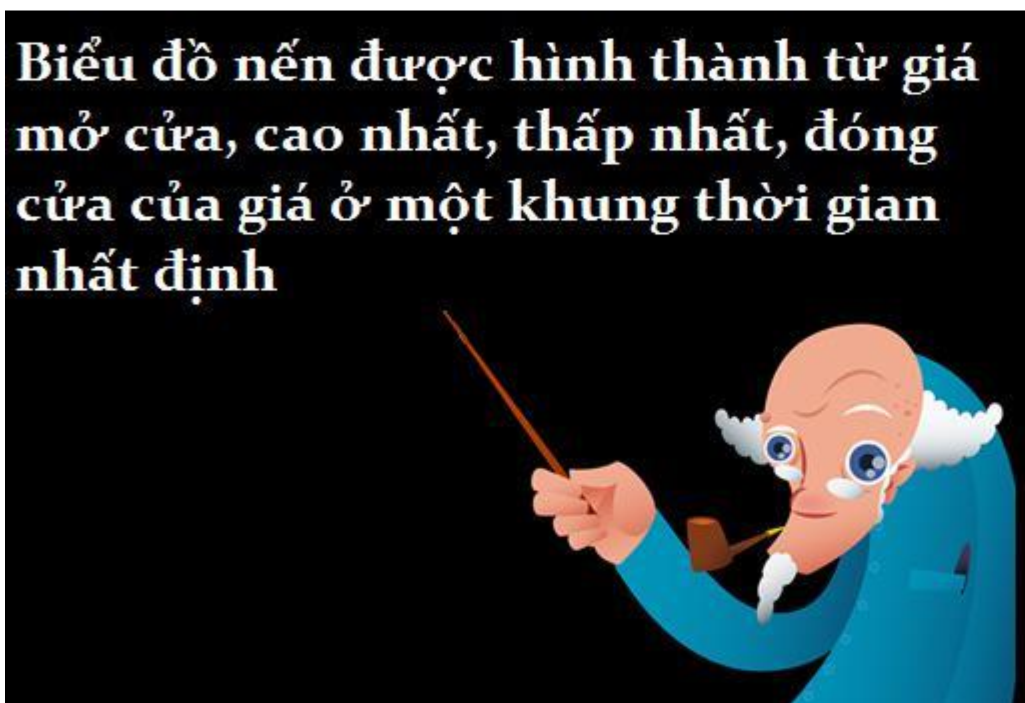
Số cây nến	Tên gọi	Tăng hay giảm	Hình dạng
Một nến	Con xoay Spinning Top	Trung tính	

	Ngôi sao Doji	Trung tính	
	Marubozu trắng White Marubozu	Tăng	
	Marubozu đen Black Marubozu	Giảm	
	Cây búa Hammer	Tăng	
	Người treo cổ Hanging Man	Giảm	
	Búa ngược Inverted Hammer	Tăng	
	Bắn sao Shooting Star	Giảm	

Số cây nến	Tên gọi	Tăng hay giảm	Hình dạng
Hai nến	Nhấn chìm tăng Bullish Engulfing	Tăng	
	Nhấn chìm giảm Bearish Engulfing	Giảm	
	Đỉnh đôi Tweezer Tops	Giảm	
	Đáy đôi Tweezer Bottoms	Tăng	
Ba nến	Sao ban mai Morning Star	Tăng	
	Sao ban chiều Evening Star	Giảm	
	Ba chàng lính trắng Three White Soldiers	Tăng	

	Ba con quạ đen Three Black Crows	Giảm	
	Three Inside Up	Tăng	
	Three Inside Down	Giảm	

8. Tổng kết mô hình nến Nhật



Mô hình nến Nhật được thể hiện thông qua các mức giá mở cửa, cao nhất, thấp nhất, đóng cửa của một khoảng thời gian nhất định nào đó

Nếu giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa thì đó là một cây nến tăng

Nếu giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa thì đó là một cây nến giảm

Khoảng cách giữa giá mở cửa và giá đóng cửa được gọi là thân nến

Phần đuôi nằm ngoài thân nến thể hiện biên độ cao/thấp thì được gọi là bóng nến

Giá nằm ở đỉnh bóng trên là giá cao nhất phiên

Giá nằm ở đáy bóng dưới là giá thấp nhất phiên

Thân nến dài chứng tỏ lực mua hoặc bán mạnh. Thân càng dài thì cho thấy lực càng mạnh

Thân nến ngắn chứng tỏ lực mua hoặc bán yếu.

Bóng nến trên thể hiện mức giá cao nhất trong phiên

Bóng nến dưới thể hiện mức giá thấp nhất trong phiên

Có nhiều loại mô hình nến và chúng được sắp xếp tùy vào số lượng nến tạo thành mô hình đó. Có thể là mô hình đơn, đôi, hoặc cụm 3 nến. Một số mô hình nến phổ biến như sau

Số lượng nến	**Mô hình**
Một nến	Con xoay (spinning tops), Doji, Marubozu, Búa ngược (Inverted hammer), Người treo cổ (Hanging Man), Bắn sao (Shooting Star)
Hai nến	Nhấn chìm tăng - Nhấn chìm giảm (Bullish Engulfing – Bearish Engulfing), Đỉnh nhíp - Đáy nhíp (Tweezer Tops – Tweezer Bottoms)
Ba nến	Sao buổi sáng – Sao buổi chiều (Morning Stars – Evening Stars), Ba chàng lính – Ba con quạ (three white soldiers – three black crows), Three Inside Up – Three Inside Down

Có thể tham khảo lại tóm tắt về mô hình nến ở bài trước để hiểu thêm về các mô hình này

Kết hợp phân tích mô hình nến với các lý thuyết về hỗ trợ, kháng cự sẽ cho kết quả rất tốt

Mô hình nến có thể đưa ra những tín hiệu về sự đảo chiều hay tiếp diễn của giá nhưng không có nghĩa rằng sự đảo chiều hay tiếp diễn này chắc chắn sẽ xảy ra. Bạn cần cân nhắc đến tình trạng của thị trường tại thời điểm đó cũng như những hành động của giá

IV. LỚP 3 - FIBONACCI

1. Fibonacci là ai?



Trước khi tìm hiểu về tác dụng của dãy số Fibonacci với tỷ lệ vàng của nó, chúng ta hãy tìm hiểu về Leonardo Fibonacci. Ông là một nhà toán học nổi tiếng của Ý, sống vào khoảng thế kỷ 12 sau công nguyên. Ông đã khám phá ra một chuỗi số đơn giản nhưng lại tạo ra tỷ lệ vàng của hầu hết mọi thứ trong vũ trụ. Dãy số này đơn giản chỉ bắt đầu bằng các con số: 0,1,1,2,3,5,8,13,21,34,55,89,144…Quy tắc của dãy số này là bắt đầu bằng hai số là 0 và 1, rồi số liền kề sau sẽ được tạo ra bằng tổng 2 số liền kề trước. Ví dụ như 1 = 0 + 1, 2 = 1 + 1, 3 = 2 + 1, 5 = 3 + 2, 8 = 5 + 3…cứ như vậy cho đến vô cùng

Từ các con số trên, có thể thấy một số tỷ lệ được xuất hiện khi chia các con số trong dãy như:

Tỷ lệ thường thấy và quan trọng nhất là tỷ lệ vàng 1.618 được xuất hiện bằng cách lấy số liền sau chia số liên trước (không áp dụng cho vài số đầu tiên trong dãy Fibonacci)

Ví dụ:

89 / 55 = 1.61818 ~ 1.618

144 / 89 = 1.61797 ~ 1.618 Bên

cạnh đó là tỷ lệ 0.382:

34 / 89 ~ 0.382

Tỷ lệ 0.5

1/2=0.5

Tỷ lệ 0.236:

8/34 = 0.236

Nhìn chung, có thể kết luận về dãy số Fibonacci như sau:

Fibonacci Retracement Levels – Các mức Fibonacci hồi lại

0.236, 0.382, 0.5, 0.618, 0.786 (có nơi sử dụng 0.764)

Fibonacci Extensio Levels – Các mức Fibonacci mở rộng

0, 0.382, 0.618, 1.000, 1.382, 1.618

Thực sự bạn không cần phải nắm hết cách tính ra các con số này vì phần mềm giao dịch của bạn sẽ tự làm điều đó rồi. Tuy nhiên, nắm những lý thuyết cơ bản về chỉ số này sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn về công cụ mình đang dùng

Người giao dịch sử dụng Fibonacci retracement – Fibo hồi – như là những vùng hỗ trợ và kháng cự tiềm năng.

Nhiều người giao dịch sử dụng Fibonacci Extension – Fibo mở rộng – như là các mức chốt lời.

Để sử dụng được các Fibo này trên biểu đồ, bạn cần xác định giá thấp nhất và cao nhất

Kiến thức cụ thể về Fibo sẽ được cung cấp trong các bài sau

2. Fibonacci hồi lại – Fibonacci retracement

Điều đầu tiên bạn cần biết là công cụ Fibonacci thường làm việc tốt nhất khi thị trường có xu hướng rõ ràng

Ý tưởng ở đây là bạn sẽ đặt lệnh mua dựa vào sự hồi lại của giá tại các mức hỗ trợ do Fibonacci tạo ra khi mà thị trường đang đi lên, và sẽ đặt lệnh bán ra cũng dựa vào sự hồi lại của giá tại các mức kháng cự do Fibonacci tạo ra khi thị trường đang đi xuống

Để tìm ra các mức hồi lại này, bạn cần xác định được đỉnh và đáy gần nhất trên biểu đồ. Sau đó, đối với xu hướng giảm, bạn sẽ kéo Fibonacci retracement từ đỉnh xuống đáy, còn đối với hướng tăng thì kéo từ đáy lên đỉnh.

Bạn hãy xem các ví dụ dưới đây sẽ rõ hơn

Xu hướng tăng

Đây là biểu đồ ngày của AUDUSD



Chúng ta đặt Fibonacci retracement bằng cách bấm chọn điểm thấp nhất là 0.6955 ngày 20.04 và kéo lên điểm cao nhất là 0.8264 vào 03.06. Việc vẽ này đã có phần mềm hỗ trợ

Bạn có thể thấy trên biểu đồ là các mức hồi lại như sau: 0.7955 (23.6%), 0.7764 (38.2%), 0.7609 (50.0%), 0.7454 (61.8%) và 0.7263 (76.4%)

Bây giờ, chúng ta sẽ mong chờ rằng nếu giá AUDUSD giảm từ đỉnh xuống, nó sẽ gặp hỗ trợ tại các mức Fibo đã nhắc ở trên bởi vì nhiều người giao dịch sẽ đặt lệnh mua tại các mức này khi mà giá hồi lại

Chúng ta hãy xem điều gì xảy ra sau khi giá điều chỉnh giảm



Giá phá mức hỗ trợ 23.6 và tiếp tục giảm trong vài tuần sau đó. Nó đã chạm vào mức 38.2% nhưng không thể đóng cửa dưới vùng giá này

Sau đó, khoảng ngày 14.07, thị trường quay lại hướng tăng và còn phá vỡ cả đỉnh cao cũ. Rõ ràng là đặt lệnh mua ở Fibo 38.2 là một chiến lược giao dịch có lợi nhuận tốt

Xu hướng giảm

Bây giờ xem ví dụ về việc sử dụng Fibonacci retracement với xu hướng giảm, ví dụ với biểu đồ khung thời gian 4 giờ của EURUSD



Như bạn thấy, đỉnh cao nhất là 1.4195 vào ngày 26.01 và đáy thấp nhất là 1.3854 vào ngày 02.02. Các mức hồi lại là 1.3933 (23.6%), 1.3983 (38.2%), 1.4023 (50.0%), 1.4064 (61.8%), 1.4114 (76.4%)

Kỳ vọng ở đây là việc xu hướng giảm sẽ có điều chỉnh tăng nhẹ trở lại và chạm vào 1 trong các mức Fibo nói trên trước khi quay lại xu hướng giảm tiếp

Hãy xem điều gì xảy ra tiếp



Có thể thấy vùng Fibo 50% đã kháng cự tốt và chúng ta đã có lợi nhuận nếu đặt lệnh bán ở vùng này

Có thể thấy rằng trong 2 ví dụ trên, giá đã nhận được hỗ trợ hoặc kháng cự từ các mức Fibonacci retracement. Tuy nhiên, một điều cần lưu ý rằng không phải lúc nào giá cũng bật lại từ các mức Fibonacci. Đây chỉ nên được xem là các vùng *cần chú ý*. Chúng ta sẽ kết hợp thêm nhiều yếu tố khác cho việc giao dịch với Fibo này sau.

3. Khi Fibonacci sai

Quay lại với Lớp 1, chúng ta nói rằng Hỗ trợ và Kháng cự có thể bị phá vỡ thì điều này cũng tương tự với Fibonacci mà thôi.

Hãy xem ví dụ bên dưới đối với biểu đồ 4H của GBPUSD

Bạn có thể thấy cặp tiền này đang ở trong xu hướng giảm, nên bạn quyết định dùng Fibonacci Retracement để tìm điểm đặt lệnh bán. Bạn dùng đỉnh 1.5383 và đáy 1.4799 để kéo Fibo

Chúng ta thấy rằng giá quay lại mức Fibo 50% sau đó vài cây nến và bạn thấy rằng mức Fibo này đang kháng cự giá khá tốt. Bạn quyết định đặt lệnh bán tại đây



Hãy xem điều gì xảy ra sau đó





Giá tăng lên mạnh, phá vỡ đỉnh trước đó và thị trường bây giờ đã đi theo xu hướng tăng

Bài học rút ra ở đây là gì?

Mặc dù các mức Fibonacci có thể cho bạn khả năng thành công cao hơn nhưng nó cũng như những công cụ chỉ báo khác là không phải lúc nào cũng đúng. Bạn sẽ không biết được rằng liệu giá có dừng lại ở 38.2 hay không. Có thể nó sẽ chạm 50 hoặc 61.8 trước khi quay đầu hoặc nhiều khi nó sẽ chẳng quay đầu sau khi đã chạm các mức này.

Một vấn đề khác của việc sử dụng Fibonacci là vấn đề chọn đỉnh nào và đáy nào để vẽ Fibo.

Mỗi người đều có một cách nhìn biểu đồ khác nhau, cách dùng khung thời gian giao dịch khác nhau, quan điểm về phân tích cơ bản khác nhau. Vì vậy, đôi khi việc xác định được các điểm để vẽ Fibonacci retracement là khá phức tạp và không có một phương pháp chuẩn nào cho việc này, đặc biệt là khi biểu đồ cũng không mấy rõ ràng. Nó tùy thuộc kinh nghiệm mỗi người và đôi khi trở thành trò chơi "phán đoán". Vì vậy, bạn cần rèn dũa liên tục kỹ năng của bạn và kết hợp Fibonacci với những công cụ khác nhằm có thể đem lại mức độ thành công cao hơn

Chúng ta sẽ học phương pháp kết hợp Fibonacci với những thứ khác như Hỗ trợ và Kháng cự hay Mô hình nến

4. Kết hợp Fibonacci với hỗ trợ và kháng cự

Fibonacci luôn là một công cụ rất hiệu quả, nhưng như đã nói, việc sử dụng chỉ một mình Fib riêng lẻ có thể sẽ không đem lại hiệu quả cao. Vì vậy, chúng ta sẽ thử kết hợp nó với Hỗ trợ và Kháng cự nhằm tăng thêm mức độ hiệu nghiệm xem sao.

Nếu bản thân Fib đã là những mức hỗ trợ hoặc kháng cự và chúng ta kết hợp nó với những vùng giá mà những người giao dịch khác đang đợi để mua hoặc bán (các vùng hỗ trợ và kháng cự) thì rõ ràng khả năng giá bật lại từ vùng đó sẽ lớn hơn rất nhiều

Hãy xem ví dụ về việc kết hợp hỗ trợ và kháng cự với các mức Fib. Dưới đây là biểu đồ ngày của USDCHF



Như bạn thấy, rõ là USDCHF có một xu hướng tăng và chúng ta quyết định rằng sẽ đợi MUA USDCHF. Câu hỏi đặt ra là "chúng ta sẽ mua ở đâu?". Fib được dùng để trả lời câu hỏi này khi được căng từ vùng thấp 1.0132 ngày 11.01 đến vùng cao 1.0899 ngày 19.02.

Bây giờ hãy xem lại biểu đồ USDCHF sau khi Fib được căng ra



Nhìn vào biểu đồ bên trên và hãy để ý vùng giá 1.0510. Đây là vùng giá đã tạo kháng cự trước đó và bây giờ lại trùng khớp với Fib retracement 50%. Vùng kháng cự 1.0510 cũ đã bị phá vỡ, bây giờ, nó có thể sẽ đóng vai trò hỗ trợ và thành điểm mua đẹp



Nếu bạn mua quanh khu vực Fib 50% thì có vẻ là một quyết định tốt. Hãy xem lần chạm thứ 2 của giá vào vùng này. Giá đã cố gắng xuyên thủng vùng này những lại không thể đóng cửa phía dưới. Sau đó, giá đi lên và phá luôn đỉnh cũ

Vì sao có chuyện này?

Đầu tiên, như chúng ta đã thảo luận trong Lớp 1, các mức hỗ trợ hoặc kháng cự cũ là những vùng tốt để đặt lệnh mua hoặc bán bởi vì những người giao dịch khác sẽ chú ý vào những vùng này.

Thứ hai, chúng ta biết rằng có khá nhiều người giao dịch cũng sử dụng Fibonacci nên có thể họ cũng đang đợi mua bán tại các vùng Fib như chúng ta. Nếu kết hợp với cả Hỗ trợ và kháng cự thì rõ ràng sẽ có nhiều lệnh hơn được đặt mua ở các vùng đó và giá có thể sẽ đi như chúng ta mong muốn

Tất nhiên là không có gì đảm bảo cho việc giá sẽ bật lại từ các vùng chúng ta phân tích nhưng ít nhất chúng ta sẽ có sự tự tin hơn nếu phân tích được rõ ràng như trên. Cần ghi nhớ rằng việc giao dịch là dựa vào các khả năng có thể xảy ra chứ không có gì chắc chắn, vì vậy chúng ta cần chọn cho mình những điểm vào lệnh có khả năng chiến thắng cao hơn bình thường

5. Kết hợp Fibonacci với đường xu hướng (trendline)

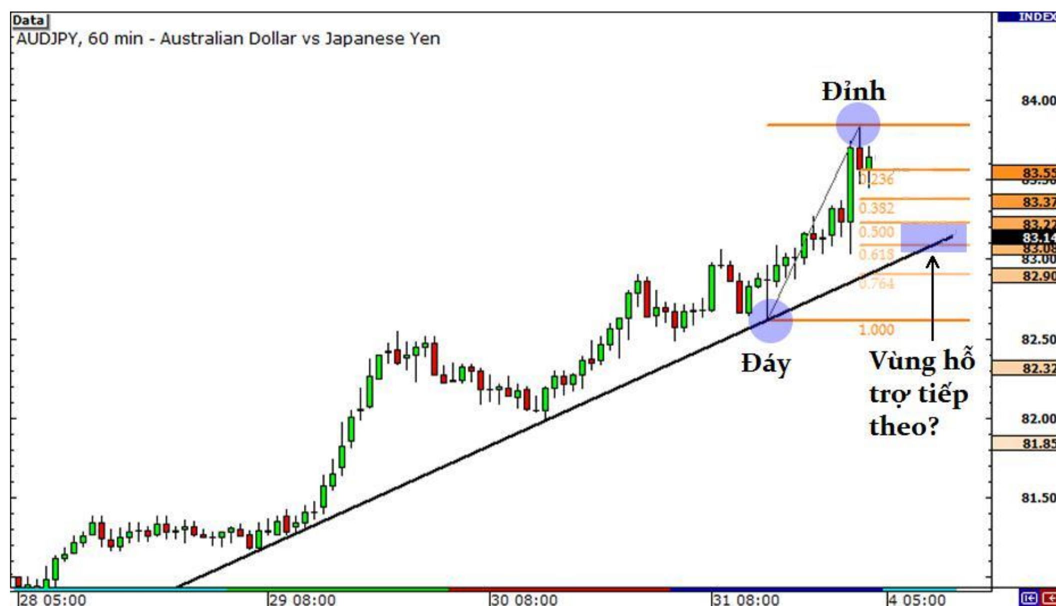
Một công cụ khác kết hợp rất tốt với Fibonacci là đường xu hướng – trend line. Chúng ta biết rằng việc sử dụng Fib là nhằm tìm các điểm hỗ trợ và kháng cự trong một xu hướng tăng hoặc giảm. Đường xu hướng cũng có tác dụng như vậy. Vậy nếu có thể kết hợp được 2 yếu tố này lại với nhau thì rõ ràng hiệu quả sẽ tăng lên nhiều

Hãy xem ví dụ với cặp tiền AUDJPY dưới đây ở chart 1H. Giá đang được đường xu hướng bên dưới hỗ trợ rất tốt



Để tìm điểm vào lệnh theo Fib retracement, chúng ta căng Fib cho vùng đáy 82.61 và vùng đỉnh 83.84. Hãy chú ý vùng Fib 50% và 61.8% giao nhau với đường xu hướng tăng

Xem tiếp diễn biến bên dưới



Bạn thấy không, Fib 61.8% đã không bị xuyên thủng và giá chỉ chạm vào đây trước khi quay đầu lên đi tiếp, phá cả đỉnh cao trước đó



Việc vẽ đường xu hướng – trendline – tất nhiên sẽ có rất nhiều ý kiến khác nhau do cách chọn đỉnh đáy khác nhau, tuy nhiên, rõ ràng sự kết hợp giữa Fib và đường xu hướng là một công cụ mà bạn không nên bỏ qua.

6. Kết hợp Fibonacci với mô hình nến

Khi kết hợp Fib với mô hình nến, chúng ta cần tìm các mô hình nến đảo chiều vì một khi giá muốn đảo chiều tức là nó sẽ xoay chiều về hướng ngược lại, tức là hướng thuận với xu hướng chủ đạo trước đó

Hãy xem ví dụ ở chart 1H của EURUSD dưới đây



Cặp tiền này đang nằm trong xu hướng giảm trong tuần trước nhưng đã giảm đã dừng lại. Điều này làm chúng ta suy nghĩ về việc tìm điểm vào cho lệnh bán để phù hợp với xu hướng giảm trước đó. Hãy lấy Fibonacci ra và căng từ đỉnh 1.3364 ngày 03.03 xuống đáy 1.2523 ngày 06.03

Xem kết quả nhé



Giá có dừng lại 1 chút ở Fib 50% nhưng sau đó tăng tiếp đến Fib 61.8%. Sau đó giá hình thành một mô hình nến đảo chiều là Doji bóng dài (long-legged-doji. Điều này gợi ý về khả năng kháng cự tốt của Fib 61.8 cũng như áp lực đẩy giá lên dường như đã hết và tạo cơ hội bán ra trở lại.



Đây là cơ hội tốt để bán ra? Chẳng có gì là chắc cả nhưng ít ra nó cũng là một khả năng tốt nhất khi kết hợp giữa Fib và mô hình nến



Ngay sau khi hình thành Doji tại vùng Fib 61.8, EURUSD đã quay đầu giảm trở lại, về đến vùng đáy cũ. Nếu bạn đặt lệnh bán, bạn đã thành công.

Điểm cần lưu ý ở phương pháp này là bạn phải đợi giá hình thành mô hình nến, tức là bạn không thể đặt các lệnh chờ mua chờ bán sẵn mà phải quan sát giá trực tiếp. Sau khi có diễn biến của giá, bạn mới quyết định vào lệnh hay không dựa vào mô hình nến

7. Cách dùng Fibonacci mở rộng (Fibonacci Extension) để chốt lời

Đây là loại Fib giúp bạn tìm được mục tiêu mà giá hướng đến, tức là sau khi giá chạm vào các vùng của Fibonacci retracement, bạn sẽ băn khoăn rằng giá hướng đến mục tiêu nào, các vùng Fib Extension sẽ là câu trả lời

Để dùng loại Fib này, bạn cần tìm 3 điểm là Đáy, Đỉnh và Điểm hồi

lại Hãy xem ví dụ về xu hướng tăng bên dưới.



Trên biểu đồ, bạn có thể thấy 3 điểm mà chúng ta áp dụng Fib Extension là Đáy 1.0132, đỉnh 1.0899 và điểm hồi lại 1.0435. Sau khi giá bắt đầu bật lên từ 1.0435, bạn căng Fib Ext ra sẽ tìm được các mục tiêu mà giá hướng đến là Fib Ext 0.618, Fib Ext 1.00, Fib Ext 1.618 và mục tiêu Fib Ext 1.618 đã là vùng cuối cùng mà giá chạm được trước khi quay đầu



Nhìn chung, các mức Fib Ext 0.618; 1.000; 1.618 là các vùng cần lưu ý chốt lời đối với Fib Ext

Xem thêm 1 ví dụ đối với xu hướng giảm ở EURUSD (đây là ví dụ trong bài Fib kết hợp mô hình nến)



Sau khi chúng ta thấy Doji ở vùng 0.618 của Fib retracement thì giá đảo chiều và đi xuống. Bây giờ chúng ta sẽ căng Fib Extension cho EURUSD. Ba điểm dùng để căng là đỉnh 1.3363, đáy 1.2522 và đỉnh hồi lại 1.3094

Giá rõ ràng đã chạm và có "nghỉ" một chút tại các vùng Fib Ext là 38.2; 50; 61.8. Đây là các vùng chốt lời cho lệnh bán nói trên

Nhìn chung, sau khi giá chạm vào các vùng Fib Extension đều có một chút phản ứng – không phải lúc nào cũng phản ứng – nhưng là vừa đủ cho chúng ta chốt 1 phần lời và quản lý rủi ro tốt hơn

Một số vấn đề cần quan tâm ở đây là:

Trước tiên, không có cách nào biết chắc Fibonacci extension nào sẽ đóng vai trò kháng cự hoặc hỗ trợ mạnh. Nhiều khi giá dội lại từ Fib ext nhưng nhiều khi nó xuyên thủng luôn

Vấn đề tiếp theo là nhiều khi chúng ta xác định vùng đỉnh, đáy và vùng hồi lại chưa chính xác. Điều này dựa vào kinh nghiệm của mỗi người giao dịch.

Nhìn chung, việc dùng Fibonacci (cả retracement lẫn extension) dựa phần lớn vào kinh nghiệm và cái nhìn riêng của mỗi người**.**

8. Cách đặt dừng lỗ khi sử dụng Fibonacci

Không có phương pháp nào đúng hoàn toàn và việc dùng Fibonacci cũng vậy. Vì vậy, việc học cách đặt dừng lỗ và chấp nhận dừng lỗ cũng là 1 phần của cuộc chơi.

Chúng ta sẽ xem xét một số cách đặt dừng lỗ với Fibonacci

Cách đầu tiên là đặt dừng lỗ vượt khỏi mức Fibonacci tiếp theo. Điều này có nghĩa là nếu bạn vào lệnh ở vùng Fib 38.2 thì dừng lỗ của bạn nên đặt trên vùng Fib 50, còn nếu bạn vào ở Fib 50 thì dừng lỗ sẽ là trên Fib 61.8

Nhìn ví dụ bên dưới về cặp tiền EURUSD bạn sẽ rõ



Nếu bạn đặt lệnh bán ở Fib 50, bạn cần đặt lệnh dừng lỗ nằm trên Fib 61.8

Nguyên nhân nằm sau phương pháp này là một khi bạn tin tưởng giá sẽ đảo chiều ở Fib 50 có nghĩa bạn cho rằng Fib 50 sẽ rất mạnh và nếu giá vượt qua đây chứng tỏ ý tưởng của bạn đã sai.

Vấn đề của phương pháp này nằm ở chỗ bạn cho rằng bạn đã có một điểm vào lệnh rất tốt dựa vào Fib, nghĩa là Fib đã đóng vai trò hỗ trợ hoặc kháng cự tốt và vùng này sẽ được giữ vững. Tuy nhiên, trục trặc là việc vẽ Fib không phải lúc nào cũng chính xác như 1 môn khoa học. Nhiều khi, giá bật lên để chạm vào vùng đặt dừng lỗ của bạn rồi sau đó lại quay đầu đi về đúng hướng bạn đã dự đoán. Chúng tôi cảnh báo rằng điều này hoàn toàn có thể xảy ra, vì vậy, cần chắc chắn là bạn hãy hạn chế các lệnh thua lỗ của mình và hãy để các lệnh lời tiếp tục đi theo xu hướng. Đó là phương thức đúng đắn nhất cho việc bạn sử dụng cách dừng lỗ bằng Fib trong việc giao dịch trong ngày

Nếu bạn cần một chút an toàn hơn, một cách đặt dừng lỗ khác là bạn hãy đặt chúng trên một chút hoặc dưới 1 chút so với đỉnh hoặc đáy trước đó (trên so với đỉnh, dưới so với đáy)



Dạng đặt dừng lỗ này giúp bạn an toàn hơn và đưa cho bạn nhiều cơ hội hơn khi thị trường đi đúng hướng bạn mong muốn

Nếu giá vượt ra khỏi đỉnh cao nhất hoặc thấp nhất trước đó, nó có thể cảnh báo rằng sự đảo chiều của xu hướng đã sẵn sàng. Điều này có nghĩa kế hoạch giao dịch của bạn đã bị sai và bạn đã quá trễ để nhảy vào thị trường

Đặt dừng lỗ lớn có thể tốt cho người giao dịch dài hạn và bạn có thể kết hợp nó với phương pháp "thêm vào" (sẽ được học sau)

Tất nhiên, với một dừng lỗ lớn, bạn cần phải nhớ điều chỉnh khối lượng lệnh của mình cho phù hợp (vì dừng lỗ lớn nếu bị chạm vào sẽ bị thua lỗ nhiều). Nếu không, bạn sẽ có tỷ lệ Lợi nhuận trên rủi ro (reward to risk ratio) không phù hợp.

Vậy phương pháp nào tốt?

Sự thật là, cũng giống như việc kết hợp giữa Fibonacci Retracement với hỗ trợ - kháng cự, đường xu hướng và mô hình nến để tìm điểm vào lệnh tốt, phương pháp này cũng cần đến kiến thức của bạn về những công cụ bạn dùng để phân tích thị trường hiện tại nhằm giúp bạn tìm ra điểm dừng lỗ tốt.

Ngoài ra, bạn cũng không nên chỉ dựa vào các mức Fib như là hỗ trợ hoặc kháng cự để đặt dừng lỗ

Cần nhớ rằng, việc đặt dừng lỗ nếu biết kết hợp các công cụ lại với nhau thì nó sẽ đem cho bạn một điểm chốt lệnh tốt hơn và một tỷ lệ lợi-nhuận-trên-rủi-ro tốt

9. Tổng kết về Fibonacci



Một số mức Fibonacci hồi lại (Fibonacci retracement) mà bạn cần quan tâm là 23.6%, 38.2%, 50%, 61.8%, 76.4% (có người dùng 78.6%). Các mức quan trọng nhất là 38.2, 50 và 61.8. Các mức này thường là mức mặc định trong các phần mềm giao dịch.

Người giao dịch sử dụng các mức của Fibonacci hồi lại như là các **vùng hỗ trợ và kháng cự tiềm năng**. Vì khá nhiều người giao dịch sử dụng công cụ này dể đặt lệnh mua, bán hay đặt dừng lỗ nên chính tự thân nó cũng sẽ biến thành hỗ trợ - kháng cự.

Các mức Fibonacci mở rộng (Fibonacci Extension) là 38.2%, 50%, 61.8%, 100%, 138.2% và 161.8%

Người giao dịch sử dụng Fibonacci mở rộng như là các vùng hỗ trợ và kháng cự để đặt mục tiêu chốt lời.

Để sử dụng Fibonacci trên biểu đồ, bạn cần phải tìm điểm cao nhất và điểm thấp nhất.

Điểm cao nhất – swing high - là cây nến mà có ít nhất 2 đỉnh thấp hơn nó ở cả bên trái lẫn bên phải nó (tức là điểm cao nhất trong 5 điểm)

Điểm thấp nhất – swing low – là cây nến mà có ít nhất 2 đáy cao hơn nó ở cả bên phải lẫn bên trái (tức là điểm thấp nhất trong 5 điểm)

Để sử dụng Fibonacci có hiệu quả, có thể kết hợp thêm với hỗ trợ - kháng cự, đường xu hướng và mô hình nến cho việc tìm điểm vào lệnh và điểm dừng lỗ

V. LỚP 4 - ĐƯỜNG TRUNG BÌNH ĐỘNG

1. Đường trung bình động là gì?

Đường trung bình động – moving average (ghi tắt là MA) – đơn giản là 1 cách để làm mượt giá theo thời gian. Đường trung bình động chính là mức giá trung bình của giá đóng cửa của một cặp tiền nào đó trong một khoảng thời gian "X" nào đó. Trên biểu đồ, nó sẽ được phản ánh như thế này:



Giống như những chỉ báo khác, chỉ báo đường trung bình được sử dụng để giúp chúng ta dự đoán giá tương lại. Bằng cách nhìn vào độ dốc của MA, bạn có thể xác định hướng đi của giá tốt hơn

Như đã nói, đường trung bình làm mượt hoạt động của giá

Có nhiều dạng đường trung bình khác nhau và mỗi loại lại có kiểu "làm mượt" của riêng mình.

Một cách tổng quan, đường trung bình càng mượt thì nó càng phản ứng chậm với giá hơn. Một đường trung bình nhiều biến động hơn thì nó sẽ phản ứng nhanh hơn với những thay đổi của giá. Để làm cho đường trung bình mượt hơn, bạn cần lấy trị số trung bình của giá ở số kỳ thời gian nhiều hơn

Ở phần này, chúng tôi sẽ giải thích cho bạn về 2 dạng đường trung bình chính:

1. Đường trung bình đơn giản – Simple moving average - SMA
2. Đường trung bình hàm mũ – Exponential moving average – EMA

Chúng tôi sẽ hướng dẫn các bạn cách tính toán và điểm mạnh điểm yếu của chúng trong các phần tiếp theo

2. Đường trung bình động giản đơn - Simple Moving Average

Đây là loại trung bình động đơn giản nhất. Nó được tính toán bằng cách lấy giá đóng cửa của X phiên giao dịch rồi chia cho X.

Ví dụ, nếu bạn đặt 1 đường SMA 5 kỳ (SMA 5) lên biểu đồ khung thời gian 1 giờ, bạn cần phải cộng giá đóng cửa của 5 lần 1 giờ trước đó, rồi sau đó chia con số này cho 5. Như vậy là bạn đã tính trung bình được giá đóng cửa của 5 giờ. Cứ tiếp tục sau 1 giờ nữa (tức là bạn cứ cộng 5 lần 1 giờ gần nhất lại) và nối lại với nhau, bạn sẽ được đường trung bình

Ví dụ khác, nếu bạn muốn tìm đường trung bình động 5 kỳ (SMA 5) lên khung thời gian biểu đồ 10 phút, bạn cần cộng giá của 5 lần 10 phút của 50 phút trước lại rồi chia cho 5 là được.

Hầu hết các phần mềm giao dịch đã làm công việc tính toán này cho bạn rồi nên bạn cứ yên tâm. Việc giải thích ra như trên nhằm giúp bạn nắm rõ về cấu tạo để sử dụng cho tốt mà thôi. Hiểu rõ công cụ mình dùng hoạt động như thế nào sẽ giúp bạn tạo ra và cân chỉnh các phương pháp giao dịch khi thị trường thay đổi

Như hầu hết các công cụ chỉ báo – indicator – khác, MA cũng có tính trễ, bởi vì MA dùng để tính mức trung bình của giá trong quá khứ nên MA chỉ giúp bạn thấy hướng đi tổng quan của giai đoạn giá đã qua. Việc của bạn là nghiên cứu và phát hiện xem dữ liệu quá khứ này sẽ phản ánh điều gì về tương lai

Dưới đây là ví dụ về việc MA làm mượt giá như thế nào



Trong biểu đồ nói trên, tôi đã đặt 3 đường SMA khác nhau lên biểu đồ 1H của USDCHF. Như bạn thấy, nếu SMA với số kỳ - period – càng lớn vì nó càng chậm hơn so với giá.

Chú ý rằng đường SMA 62 cách xa giá hơn so với đường SMA 30 và SMA 5

Điều này bởi vì SMA 62 đã cộng giá đóng cửa của 62 kỳ trước và chia cho 62. Số kỳ càng dài thì MA càng phản ứng chậm hơn so với giá

SMA trên biểu đồ này cho bạn thấy hướng tổng quan của thị trường tại thời điểm hiện tại. Như ở trên, chúng ta có thể thấy giá đang có xu hướng

Thay vì nhìn vào giá hiện tại của thị trường, MA cho chúng ta cái nhìn rộng hơn và chúng ta có thể đo được hướng đi tổng quan của giá trong tương lai. Với việc dùng SMA, chúng ta có thể nói rằng liệu giá đang có xu hướng tăng hoặc giảm hoặc đang đi ngang.

Một vấn đề với SMA là nó dễ bị xuyên qua bất ngờ. Khi điều này xảy ra, nó đem đến những tín hiệu mua/bán sai. Lúc xảy ra chúng ta cứ nghĩ rằng một xu hướng mới đã hình thành nhưng thực tế là chưa có gì thay đổi

Bài tới chúng ta sẽ học về các loại MA khác

3. Exponential Moving Average - Trung bình động hàm mũ

Như đã nói trong bài trước, SMA dễ bị tác động bởi những đợt xuyên qua bất ngờ. Chúng ta hãy xem ví dụ bên dưới với SMA 5 trên biểu đồ ngày của EURUSD



Giá đóng cửa của 5 ngày vừa qua như sau:

Ngày 1: 1.3172

Ngày 2: 1.3231

Ngày 3: 1.3164

Ngày 4: 1.3186

Ngày 5: 1.3293

Việc tính ra SMA – Đường trung bình động đơn giản – sẽ như sau:

(1.3172 + 1.3231 + 1.3164 + 1.3186 + 1.3293) / 5 = 1.3209

Giả sử rằng trong ngày thứ 2 chúng ta có 1 tin được công bố ra và khiến cho EU rớt mạnh về vùng 1.3000. Chúng ta hãy xem tác động của nó đến đường SMA 5 nói trên

Ngày 1: 1.3172

Ngày 2: 1.3000

Ngày 3: 1.3164

Ngày 4: 1.3186

Ngày 5: 1.3293

Đường SMA 5 sẽ được tính lại thành:

(1.3172 + **1.3000** + 1.3164 + 1.3186 + 1.3293) / 5 = 1.3163

Kết quả là giá trị đường SMA đã thấp hơn nhiều so với ban đầu và nó khiến chúng ta nghĩ rằng giá đã đổi chiều đi xuống nhưng trong thực tế thì Ngày 2 chẳng qua là do tin gây ra kết quả xấu mà thôi

Điều muốn nói ở đây là đôi khi đường SMA quá đơn giản và chưa giúp lọc hết những tín hiệu nhiễu. Vì vậy, chúng ta cần dùng đến **Exponential Moving Average – Trung bình động hàm mũ – EMA**

EMA sẽ đặt trọng số vào những kỳ gần nhất. Như ví dụ ở trên, EMA sẽ đặt trọng tâm vào giá ở các ngày gần hiện tại nhất là ngày 3, 4 và 5. Điều này có nghĩa rằng ngày 2 sẽ ít giá trị hơn và sẽ không có tác động lớn như khi tính toán SMA

Điều này có nghĩa là EMA chú tâm nhiều hơn đến những hành động giá gần hơn là những dữ liệu quá xa trong quá khứ

Hãy xem ví dụ trên biểu đồ 4H của USDJPY bên dưới để thấy sự khác biệt của SMA và EMA trên cùng 1 dữ liệu biểu đồ



Chú ý rằng đường màu đỏ (EMA 30) dường như gần với giá hơn so với đường màu xanh (SMA 30). Điều này có nghĩa nó đại diện chính xác hơn về những biến động giá gần đây nhất. Đó là bởi vì EMA đặt trọng tâm vào những dữ liệu giá mới nhất. Khi giao dịch, điều quan trọng là chú ý đến những hành động giá tại thời điểm hiện tại hơn là điều mà nó đã thể hiện tuần trước hay tháng trước đó.

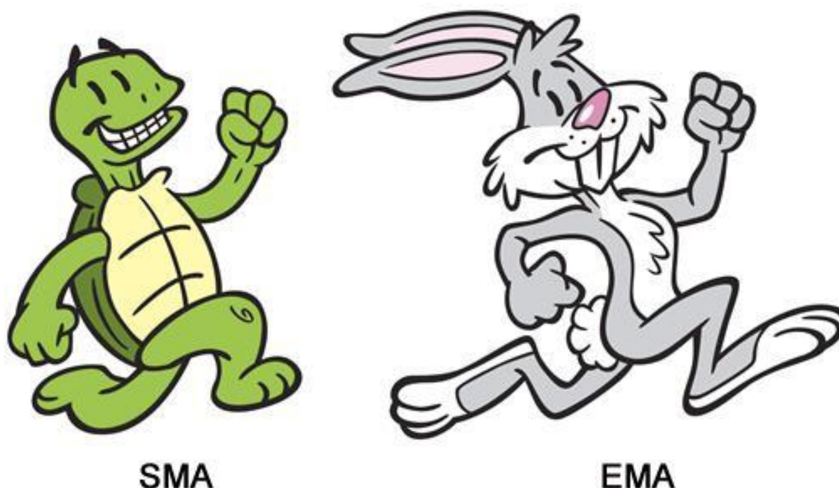
4. SMA so với EMA

Sau 2 bài học vừa qua, chắc hẳn bạn sẽ có sự so sánh rằng liệu SMA và EMA thì loại nào sẽ tốt hơn. Chúng ta hãy cùng xem xét

Trước tiên, hãy chú ý đến EMA. Nếu bạn cần một đường MA có thể nhanh chóng phản ứng với giá thì một đường EMA ngắn kỳ sẽ phù hợp nhất. Nó có thể giúp bạn bắt xu hướng nhanh chóng

và đem lại lợi nhuận cao. Sự thật là bạn càng bắt được xu hướng nhanh chóng thì bạn càng có thể đi cùng xu hướng đó lâu hơn và có nhiều lợi nhuận hơn. Tuy nhiên, nhược điểm của EMA là nhiều khi bạn sẽ bắt tín hiệu sai trong giai đoạn giá đi ngang, do EMA quá nhạy với gía nên nhiều khi bạn nghĩ rằng xu hướng mới đã hình thành nhưng thực chất chỉ là biến động bất thường của giá. Đó là trường hợp công cụ chỉ báo nhanh quá cũng không tốt.

Với SMA, điều ngược lại lại đúng. Nếu bạn cần một đường trung bình mềm mại hơn và ít nhạy với giá hơn thì một đường SMA dài kỳ là lựa chọn phù hợp. SMA có thể làm việc tốt trên những khung thời gian dài kỳ và có thể cho thấy xu hướng hiện tại là thế nào. Mặc dù SMA phản ứng chậm với giá nhưng nó có thể cứu bạn khỏi những tín hiệu sai. Tuy nhiên, nhược điểm ở đây là nhiều khi nó làm chúng ta quá chậm và có thể bỏ qua những tín hiệu vào lệnh tốt



Dưới đây là bảng tổng hợp so sánh giữa EMA và SMA

	SMA	EMA
Ưu điểm	Hiển thị đồ thị mềm hơn, giúp tránh những tín hiệu sai	Phản ứng nhanh và thể hiện được biến động gần nhất của giá
Nhược điểm	Phản ứng chậm khiến dẫn đến việc phát tín hiệu mua/bán chậm	Dễ đem lại những tín hiệu sai do biến động nhanh

Thực ra, không có cái nào tốt hơn cái nào mà chỉ tùy vào quyết định của người dùng mà thôi

Nhiều người sử dụng nhiều loại đường trung bình khác nhau để phân tích nhằm nhìn nhiều khía cạnh của vấn đề. Họ thường sử dụng SMA dài kỳ để tìm xu hướng, sau đó sử dụng EMA ngắn kỳ để tìm điểm vào lệnh

Có rất nhiều phương pháp giao dịch sử dụng MA. Những bài tới, chúng ta sẽ học về:

1. Cách dùng MA để xác định xu hướng
2. Cách kết hợp giao cắt của MA vào hệ thống giao dịch
3. Cách dùng MA như là hỗ trợ và kháng cự động

Mỗi người thích hợp với việc sử dụng những loại MA khác nhau. Để tìm MA phù hợp với mình, cách duy nhất là bạn cần thử trên đồ thị và quan sát quá khứ.

5. Sử dụng đường trung bình động để xác định xu hướng

Cách thường dùng nhất đối với MA là giúp bạn xem xu hướng. Để làm việc này, bạn chỉ cần mở 1 đường MA lên biểu đồ, khi giá nằm trên MA thì đó là dấu hiệu xu hướng tăng và ngược lại.



Vấn đề ở đây là chính là điều này quá đơn giản

Hãy xem ví dụ bên dưới với USDJPY đang trong xu hướng xuống nhưng có một thông tin được công bố ra đã làm cho giá tăng mạnh lên



Bạn thấy rằng giá đã nằm trên đường trung bình và bắt đầu nghĩ "có vẻ như giá đã đổi hướng và đây có thể là thời điểm mua vào" và bạn đã làm điều này



Kết quả là bạn đã nhận được một tín hiệu sai. Phản ứng bên trên chỉ là tác động do thông tin mà thôi, xu hướng xuống vẫn tiếp diễn và giá vẫn đi xuống đều

Điều mà nhiều người giao dịch đã làm và bạn cũng nên làm đó là nên sử dụng nhiều đường MA trên biểu đồ thay vì chỉ có 1. Chúng sẽ cho chúng ta một tín hiệu rõ ràng hơn là liệu giá sẽ tăng hay giảm dựa trên MA.

Bạn hãy nghe giải thích rõ hơn

Trong xu hướng tăng, đường MA "nhanh" sẽ nằm trên đường MA "chậm", đối với xu hướng xuống thì ngược lại. Ví dụ, cho là chúng ta có 2 MA: MA 10 và MA 20. Hãy quan sát biểu đồ bên dưới với cặp tiền USDJPY trên khung thời gian ngày



Trong xu hướng lên, đường SMA 10 nằm trên đường SMA 20. Như bạn đã thấy, bạn có thể dùng

MA để giúp cho việc xem xét xu hướng tăng hay giảm. Kết hợp chúng với kiến thức của bạn về đường xu hướng, bạn sẽ có những quyết định tốt hơn về việc nên đặt lệnh mua hay bán.

Bạn cũng có thể đặt nhiều hơn 2 đường MA trên biểu đồ nhưng cứ hãy ghi nhớ rằng "xu hướng lên thì MA nhanh nằm trên MA chậm, ngược lại, xu hướng xuống thì MA nhanh nằm dưới MA chậm" thì MA sẽ giúp bạn thấy được xu hướng

6. Giao dịch với giao cắt của các đường trung bình

Bài trước chúng ta đã biết về việc xác định xu hướng bằng các đường MA thì bài này sẽ giúp chúng ta xác định liệu 1 xu hướng có sắp kết thúc và đảo chiều hay không

Cách làm là sẽ đặt nhiều đường MA lên biểu đồ và đợi giao cắt của chúng. Nếu MA cắt này cắt MA kia thì nó có thể là tín hiệu cho thấy xu hướng thay đổi, qua đó cho bạn một cơ hội vào lệnh tốt.

Hãy xem ví dụ trên biểu đồ ngày của USDJPY nhằm giải thích việc giao dịch với giao cắt của MA



Từ khoảng tháng 4 đến tháng 7, cặp tiền này ở trong một xu hướng lên tốt. Nó đạt đỉnh ở tầm vùng giá 124.00 trước khi từ từ đi xuống. Vào khoảng giữa tháng 7, chúng ta thấy SMA 10 cắt xuống SMA 20.

Và điều gì xảy ra tiếp theo?

Đó là một xu hướng giảm đẹp

Nếu bạn đã đặt lệnh bán ở vùng cắt nhau của đường MA thì bạn đã kiếm được nhiều lợi nhuận rồi

Tất nhiên không phải lúc nào chúng ta cũng kiếm được 1000 điểm (pips) lời, 100 điểm lời hay thậm chí là 10 điểm lời, có trường hợp chúng ta sẽ thua lỗ, có nghĩa là chúng ta cần phải đặt chốt lời, dừng lỗ trước khi vào lệnh. Chúng ta không thể vào lệnh mà không có một kế hoạch giao dịch rõ ràng

Một số người giao dịch thường đóng lệnh khi giao cắt MA ngược hướng với hướng lệnh của họ hoặc khi giá đi ngược hướng một số điểm nhất định

Một điểm cần chú ý khi giao dịch bằng giao cắt của MA là phương pháp này thường làm việc tốt trong giai đoạn giá đi có xu hướng hoặc giao động mạnh, nhưng lại không tốt trong giai đoạn giá đi ngang. Đối với giai đoạn đi ngang, giá sẽ thường xuyên cắt lên cắt xuống và bạn sẽ gặp dừng lỗ rất nhiều

7. Hỗ trợ và kháng cự động

Một cách khác để sử dụng MA xem nó như những hỗ trợ và kháng cự động. Chúng ta gọi nó là "động" vì khác với kháng cự truyền thống là những đường nằm ngang. MA thay đổi dựa vào biến động của giá nên được xem là "động"

Có rất nhiều người giao dịch sử dụng MA như những kháng cự hay hỗ trợ quan trọng. Nhiều người sẽ đặt lệnh mua khi giá giảm và chạm vào hỗ trợ của MA, ngược lại, đặt lệnh bán khi giá tăng và chạm kháng cự tạo bởi MA

Hãy xem ví dụ trên biểu đồ 15 phút của cặp tiền GBPUSD với EMA 50. Đường EMA này đã đóng vai trò hỗ trợ và kháng cự động



Nhìn có vẻ EMA đã làm rất tốt. Mỗi khi giá chạm vào EMA 50 thì đường EMA lại đóng vai trò kháng cự đẩy giá giảm trở lại.

Một điều bạn cần chú ý là MA cũng như hỗ trợ và kháng cự bình thường mà thôi, có nghĩa là giá không chạm vào và bật ra một cách hoàn hảo mà đôi khi giá có thể vượt qua một chút trước khi quay ngược trở lại và đi đúng hướng

Để giải quyết vấn đề này, nhiều người giao dịch đã sử dụng 2 đường MA và chỉ mua hoặc bán khi giá rơi vào khoảng giữa của 2 đường MA. Khoảng giữa này được gọi là "khu vực"

Xem ví dụ trên biểu đồ 15 phút của GBPUSD dưới đây với SMA 10 và SMA 20



Từ biểu đồ phía trên, bạn có thể thấy giá vượt một chút qua SMA 10 nhưng rồi giảm trở lại

Vùng ở giữa các đường MA có thể được xem như vùng kháng cự hoặc hỗ trợ

Phá vỡ hỗ trợ và kháng cự động

Bây giờ thì bạn đã biết rằng các đường MA có thể đóng vai trò hỗ trợ và kháng cự. Kết hợp 2 đường mA, bạn có thể có 1 khu vực hỗ trợ, kháng cự động. Tuy nhiên, bạn cần biết rằng chúng có thể bị phá vỡ, cũng giống như việc phá vỡ hỗ trợ và kháng cự mà thôi

Hãy xem ví dụ về EMA 50 trên biểu đồ GBPUSD 15 phút



Trong biểu đồ phía trên, chúng ta thấy EMA 50 đóng vai trò là kháng cự mạnh trong chốt lát khi mà GBPUSD liên tục chạm vào và bật xuống. Tuy nhiên, giá đã phá vỡ EMA và tăng mạnh lên, sau đó lại quay lại chạm vào EMA 50. Lúc này, EMA 50 trở lại đóng vai trò hỗ trợ giá

Nhìn chung, chúng ta kết luận rằng MA có thể đóng vai trò là hỗ trợ hoặc kháng cự.

Một điểm cần chú ý khi dùng MA là chúng thường xuyên thay đổi, có nghĩa là chúng ta chỉ cần mở nó ra trên biểu đồ và không cần phải nhìn lại quá khứ của giá để tìm các mức hỗ trợ và kháng cự phía trước

Vấn đề khó của bạn là phải tìm ra MA nào phù hợp với mình.

8. Tổng kết về đường trung bình động



Có nhiều loại đường trung bình động (moving average – MA). Hai loại phổ biến nhất là Trung bình động giản đơn – Simple Moving Average (SMA) – và Trung bình động hàm mũ – Exponential Moving Average (EMA).

SMA là loại MA đơn giản nhất và nó dễ bị tác động bởi những đợt biến động giá bất thường

EMA là loại MA đặt nhiều trọng tâm vào những biến động giá gần hiện tại, tức là nó chú tâm vào những biến động hiện đang diễn ra nhiều hơn

Điều quan trọng hơn là cần phải biết người giao dịch đang làm gì hơn là chú ý vào việc họ đã làm tuần trước hay tháng trước

SMA thì mềm mại hơn EMA

MA dài kỳ thì mềm mại hơn MA ngắn kỳ

Dùng EMA có thể giúp phát hiện xu hướng sớm hơn, nhưng cũng bị sai nhiều hơn

Đường MA mềm hơn thì phản ứng chậm với giá hơn nhưng nó có thể giúp tránh những đợt biến động bất thường của giá và tín hiệu sai. Tuy nhiên, vì phản ứng chậm của MA nên nó có thể khiến bạn mất đi một số cơ hội vào lệnh tốt.

Có thể dùng MA để xác định xu hướng, điểm vào lệnh, điểm xu hướng kết thúc

MA có thể sử dụng như hỗ trợ và kháng cự động

Một cách sử dụng MA tốt là việc dùng nhiều MA khác nhau trên cùng 1 biểu đồ để có thể thấy được những biến động trong ngắn hạn cũng như dài hạn

Cần ghi nhớ rằng việc dùng MA thì rất dễ, quan trọng là tìm ra MA nào phù hợp với mình mà thôi. Chính vì vậy, bạn cần phải thử nhiều MA khác nhau và chọn lựa MA mà mình cảm thấy ưng ý. Nhiều bạn sử dụng MA để tìm xu hướng, trong khi một số bạn khác lại dùng MA như là hỗ trợ và kháng cự. Chọn phương pháp nào cũng được nhưng hãy nhớ việc thử MA cho hợp với kế hoạch giao dịch.

VI. LỚP 5 - NHỮNG CHỈ BÁO KỸ THUẬT ĐƠN GIẢN

1. Dải băng Bollinger – Bollinger Bands

Có rất nhiều công cụ chỉ báo – indicators – được sử dụng nhằm tìm kiếm lợi nhuận trên thị trường này. Trong lớp 5, chúng ta sẽ học về một số công cụ phổ biến

Bollinger Bands:

Bollinger Band – gọi tắt là BB – là một chỉ báo kỹ thuật được phát triển bởi John Bollinger và được sử dụng để đo lường biến động của thị trường

Cơ bản, công cụ này cho chúng ta biết liệu thị trường đang ở trong tình trạng im ắng hay đang biến động. Khi thị trường yên lặng, dải băng sẽ hẹp lại và khi thị trường sôi động, dải băng sẽ mở rộng ra

Chú ý vào ví dụ bên dưới, bạn sẽ thấy khi giá ít biến động, dải băng trên và băng dưới rất gần nhau. Khi giá tăng mạnh, dải băng dãn ra xa



Nếu bạn muốn tìm thông tin đầy đủ hơn về Bollinger Bands như công thức thì vào trang www.bollingerbands.com nhé

Bật lại từ dải băng – Bollinger Bounce

Một điều bạn cần biết về Bollinger Bands là giá thường có xu hướng quay trở lại vùng trung tâm của dải băng. Đó chính là ý tưởng chủ đạo bên dưới của Bollinger Bounce – giao dịch với việc bật lại từ dải băng trên hoặc dưới. Hãy xem ví dụ và đoán xem giá sẽ đi đâu tiếp theo



Nếu bạn trả lời là "giảm" thì bạn đã đúng. Như bạn thấy, giá bật lại và giảm về vùng trung tâm của dải băng



Điều mà bạn vừa xem ở trên là cơ bản của việc bật lại từ dải băng Bollinger. Nguyên nhân của việc bật lại này là bởi vì dải băng này đóng vai trò như những kháng cự và hỗ trợ động

Bạn sử dụng khung thời gian càng lớn thì hỗ trợ và kháng cự từ dải băng càng mạnh. Nhiều người giao dịch đã phát triển hệ thống giao dịch dựa trên yếu tố này. Hệ thống giao dịch này sử dụng tốt nhất khi thị trường không có xu hướng và đang đi ngang

Dải băng co bóp – Bollinger Squeeze

Khi dải băng này co lại với nhau, thường sau đó sẽ là một giai đoạn bùng nổ và giá thoát đi rất nhanh

Nếu cây nến bắt đầu thoát đi – break out – đỉnh trên của dải băng, thường giá sẽ tiếp tục đi lên tiếp. Nếu giá phá đỉnh dưới của dải băng thì khả năng giá sẽ giảm tiếp



Nhìn ví dụ bên trên, bạn có thể thấy dải băng bóp lại. Giá mới bắt đầu phá lên đỉnh trên của dải băng. Bạn có thể dự đoán được là giá sẽ đi đâu không?



Nếu bạn trả lời là "tăng", bạn lại đúng!

Đó là cơ bản của việc dải băng co bóp làm việc như thế nào

Chiến thuật giao dịch này được dùng để giúp bạn bắt được sự biến động một cách nhanh chóng.

Có nhiều thứ nữa mà bạn có thể làm cùng với BB nhưng trên đây chính là 2 chiến thuật giao dịch phổ biến nhất

2. Trung bình động hội tụ phân kỳ - MACD

MACD là viết tắt của Moving Average Convergence Divergence – Trung bình động hội tụ phân kỳ. Công cụ này dùng để xác đinh bằng đường trung bình động (MA) liệu rằng có 1 xu hướng mới hay không và đó là xu hướng tăng hay giảm. Nhìn chung, điểm quan trọng nhất trong giao dịch luôn là việc tìm xu hướng và đó là cách kiếm tiền phổ biến nhất



Với biểu đồ MACD, bạn thường thấy 3 con số dùng để tùy chỉnh

Con số đầu tiên là số kỳ dùng để tính toán đường MA nhanh

Con số thứ 2 là số kỳ để dùng để tính toán đường MA chậm

Số thứ 3 là số kỳ dùng để tính toán trung bình động giữa hiệu số của đường MA nhanh và MA chậm

Ví dụ, nếu bạn thấy con số là "12,26,9" trong thông số của MACD (đây là thông số mặc định) thì điều này có nghĩa:

Số 12 là số kỳ của MA nhanh

Số 26 là số kỳ của MA chậm

Số 9 là số kỳ tính MA của hiệu số đường nhanh và đường chậm. Yếu tố này tạo thành cái gọi là Histogram (phần giống biểu đồ cột đứng nhỏ trong hình ví dụ)

Có những hiểu nhầm về MACD. 2 đường trong cấu tạo MACD không phải MA của giá mà là MA của sự sai biệt giữa 2 đường MA. Trong ví dụ trên, đường MA nhanh là đường trung bình sự sai biệt giữa MA 12 và MA 26. Trong khi đó, đường kia là MA 9 của giá trị lấy từ đường đầu tiên. Làm như vậy nhằm làm mượt đường đầu tiên của MACD, nhằm đưa ra tín hiệu chính xác hơn.

Phần cuối cùng là Histogram chính là hiệu số của 2 đường này. Bạn nhìn lên biểu đồ trên ví dụ sẽ thấy, nếu 2 đường này tách xa nhau ra, phần histogram sẽ lớn hơn. Đó gọi là "phân kỳ" bởi vì đường MA nhanh đang "phân kỳ" (dãn ra) so với đường MA chậm.

Ngược lại, nếu 2 đường MA tiến lại gần nhau thì phần histogram sẽ nhỏ lại. Đây gọi là "hội tụ" bởi vì 2 đường MA đang "tụ" lại gần nhau.

Đó là nguyên nhân xuất phát của tên gọi Trung bình động hội tụ phân kỳ - Moving Average Convergence Divergence (MACD)

Cách giao dịch với MACD

Hai đường MA này có "tốc độ" khác nhau, đường nhanh sẽ nhanh hơn so với đường chậm.

Khi một xu hướng mới hình thành, đường nhanh sẽ phản ứng trước và sẽ cắt đường chậm. Khi giao cắt này xảy ra, đường nhanh bắt đầu "phân kỳ" hay đi xa ra khỏi đường chậm, thể hiện rằng một xu hướng mới đã hình thành



Từ biểu đồ bên trên, bạn có thể thấy khi đường nhanh cắt xuống dưới đường chậm đã giúp nhận diện một xu hướng giảm mới. Lưu ý rằng khi giao cắt này xảy ra, phần histogram chưa xuất hiện. Đó là bởi vì ngay khi giao cắt thì hiệu số giữa đường nhanh và đường chậm là 0 nên không có histogram.

Khi xu hướng giảm bắt đầu và đường nhanh phân kỳ ra khỏi đường chậm thì histogram trở nên lớn hơn, thể hiện rằng xu hướng xuống mạnh

Hãy nhìn ví dụ dưới đây:



Trên biểu đồ 1H của EURUSD, đường nhanh cắt đường chậm tại thời điểm histogram bằng 0. Điều này gợi ý rằng khả năng xu hướng giảm sẽ xoay chiều

Từ đó, cặp EURUSD bắt đầu tăng điểm lên và hình thành xu hướng tăng. Hãy tưởng tượng rằng bạn đặt lệnh mua sau giao cắt, bạn đã có thể kiếm khoảng 200 pips lợi nhuận rồi

Tất nhiên cũng có những trở ngại khi dùng MACD mà điểm nổi bật là MA thường bị chậm sau giá, đồng thời, nó cũng chỉ là bình quân của giá mà thôi.

MACD được cấu thành từ trung bình động của đường trung bình khác và được làm mượt bởi đường trung bình khác nên dễ hiểu là tại sao chúng lại chậm. Tuy nhiên, đây vẫn là một trong những công cụ chỉ báo được sử dụng rất nhiều hiện nay

3. Parabolic SAR - PSAR

Cho đến thời điểm này, chúng ta rất tập trung vào việc tìm ra điểm bắt đầu của một xu hướng mới. Mặc dù việc đó rất quan trọng nhưng việc tìm ra điểm kết thúc của xu hướng cũng có tầm quan trọng không kém. Làm sao có thể giao dịch tốt khi mà chỉ tìm được điểm vào tốt mà không tìm được điểm ra tốt



Một chỉ báo kỹ thuật có thể giúp xác định điểm mà một xu hướng có thể kết thúc là Parabolic SAR (Stop And Reversal). Parabolic SAR đặt những dấu chấm lên biểu đồ nhằm chỉ ra khả năng đảo chiều của giá.

Từ hình bên trên, có thể thấy những dấu chấm thay đổi từ phía nằm dưới cây nến trong xu hướng lên sang phía nằm trên cây nến khi xu hướng đảo chiều thành xuống

Cách giao dịch với Parabolic SAR

Điều tốt nhất của Parabolic SAR là việc sử dụng chúng rất dễ dàng, rất đơn giản.

Cơ bản là khi dấu chấm nằm dưới cây nến thì đó là tín hiệu mua, còn khi dấu chấm nằm trên cây nến thì đó là tín hiệu bán



Thật đơn giản phải không.

Đây được coi là một trong những chỉ báo đơn giản nhất vì nó thừa nhận rằng thị trường chỉ có 2 hướng là tăng hoặc giảm. Vì vậy, nó hoạt động rất tốt trong giai đoạn thị trường có xu hướng và xu hướng đi mạnh

Lưu ý rằng tuyệt đối không dùng chỉ báo này khi thị trường đi ngang vì nó sẽ cho tín hiệu sai rất nhiều.

Sử dụng PSAR để thoát lệnh

Có thể sử dụng PSAR để giúp bạn xác định có nên thoát lệnh hay không

Hãy xem cách mà PSAR đóng vai trò phát tín hiệu thoát lệnh trên cặp EURUSD khung thời gian ngày dưới đây



Khi EURUSD bắt đầu giảm điểm vào cuối tháng 4, có vẻ như nó sẽ còn giảm nữa. Người giao dịch đã đặt lệnh bán EURUSD sẽ tự hỏi rằng EU còn giảm đến đâu

Vào đầu tháng 6, 3 dấu chấm xuất hiện ở phía dưới giá, gợi ý rằng khả năng xu hướng giảm đã hết và đây là thời điểm để thoát lệnh bán

Nếu bạn vẫn nhất quyết giữ lệnh bán và nghĩ rằng EU sẽ quay lại xu hướng giảm thì coi chừng bạn sẽ xóa đi hết toàn bộ thắng lợi của mình vì cặp tiền này bắt đầu leo lại lên mức 1.3500.

4. Stochastic

Stochastic – gọi tắt là Stoch – cũng là một chỉ báo có thể giúp xác định liệu một xu hướng có thể kết thúc hay không

Về định nghĩa, Stoch là một chỉ báo giao động nhằm đo lường 2 cực quá mua và quá bán của thị trường. Hai đường cấu tạo Stoch có vẻ giống MACD ở điểm bao gồm 1 đường nhanh và 1 đường chậm



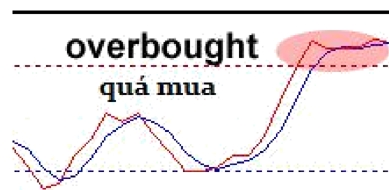
Cách giao dịch với Stochastic

Chỉ báo này được tính toán trong khung từ 0 đến 100

Khi Stoch lên trên 80 thì nó cảnh báo thị trường rơi vào trạng thái quá mua. Khi Stoch giảm xuống dưới 20 thì nó cảnh báo thị trường rơi vào trạng thái quá bán

Quy luật là chúng ta sẽ mua khi thị trường quá bán và bán khi thị trường quá mua





Nhìn vào biểu đồ bên trên, có thể thấy Stoch đã cho thấy tình trạng quá mua vài lần. Dựa vào thông tin đó, liệu bạn có thể đoán xem giá sẽ đi đâu không?





Nếu bạn cho rằng giá có thể giảm, bạn đã đúng. Bởi vì thị trường đã rơi vào trạng thái quá mua trong một thời gian dài nên việc đảo chiều là hoàn toàn có thể

Đó là những điểm cơ bản của Stoch. Nhiều người giao dịch sử dụng Stoch theo cách khác nhau nhưng mục đích chính của chỉ báo này là cho thấy tình trạng quá mua và quá bán của thị trường

Qua thời gian, bạn sẽ học được cách sử dụng Stochastic phù hợp với hệ thống giao dịch của mình

5. Relative Strength Index - RSI

Chỉ số RSI khá tương tự so với Stochastic khi dùng để đo tình trạng quá mua hay quá bán của thị trường. Nó nằm trong khung với mức độ từ 1 đến 100. Nếu RSI nằm dưới 30 là tình trạng quá bán và nếu nằm trên 70 là tình trạng quá mua



Cách sử dụng RSI để giao dịch

RSI có thể được sử dụng như Stochastic. Có thể dùng nó để tìm đáy hoặc đỉnh dựa trên tình trạng quá bán hoặc quá mua của thị trường

Dưới đây là biểu đồ 4H của EURUSD



EURUSD đã giảm trong suốt tuần, giảm khoảng 400 pips. Vào ngày 7.6, EURUSD đã nằm dưới mức 1.2000. Tuy nhiên RSI đã xuống dưới mức 30, cảnh báo rằng có thể không còn lực bán trong thị trường nữa và đà giảm có thể kết thúc. Sau đó, giá đã đảo chiều và đi lên trở lại trong mấy tuần tiếp theo

Xác định xu hướng bằng RSI

RSI là một công cụ rất phổ biến bởi vì nó có thể được sử dụng để xác định xu hướng. Nếu bạn cho rằng xu hướng đang hình thành, hãy nhìn RSI và xem nó nằm trên hay nằm dưới mức 50. Nếu bạn tìm xu hướng tăng, hãy chắc rằng RSI nằm trên 50. Ngược lại, nếu bạn tìm xu hướng giảm, RSI dưới 50 là dấu hiệu.



Ở phần ban đầu của biểu đồ bên trên, chúng ta có thể thấy một xu hướng giảm đang hình thành. Để tránh dấu hiệu sai, có thể đợi RSI giảm xuống dưới mức 50 nhằm xác nhận. RSI dưới 50 là dấu hiệu xác nhận tốt rằng một xu hướng giảm đã hình thành

6. Average Directional Index - ADX

ADX là một công cụ chỉ báo giao động khác, như Stochastic hay RSI. Nó biến động với mức độ từ 0 đến 100, với việc giảm xuống dưới 20 thì cảnh báo rằng xu hướng yếu và vượt lên trên 50 thì cảnh báo xu hướng mạnh

Không giống như Stochastic, ADX không xác định rằng xu hướng hiện tại là tăng hay giảm. Nó chỉ đo sức mạnh của xu hướng đó. Bởi vì vậy, ADX thường được sử dụng nhằm xác định thị trường đi ngang hoặc đã bắt đầu 1 xu hướng mới

Xem ví dụ bên dưới:



Trong ví dụ trên, có thể thấy ban đầu ADX nằm dưới 20 vào cuối tháng 9 và cho đến đầu tháng 10, cùng với việc EURCHF cũng đi ngang trong thời gian đó. Bắt đầu tháng 1, ADX bắt đầu vượt qua 50, báo hiệu rằng một xu hướng mạnh có thể hình thành. Bạn thấy trên biểu đồ rằng EURCHF đã phá thủng vùng đi ngang và bắt đầu một xu hướng giảm mạnh.

Hãy xem ví dụ tiếp theo



Giống như ví dụ trước, ADX nằm dưới vùng 20 một thời gian. Thời điểm đó, EURCHF cũng đang đi ngang. Sau khi ADX tăng qua 50 thì EURCHF cũng phá đỉnh và tạo xu hướng tăng mạnh

Một vấn đề với ADX là nó không báo cho bạn biết nên mua hay nên bán và chỉ báo rằng liệu có nên nhảy vào xu hướng hiện tại hay không mà thôi

Một khi ADX bắt đầu giảm xuống dưới 50 có nghĩa là xu hướng hiện tại đang yếu đi và đây là thời điểm cần thiết để bạn khóa lợi nhuận

Cách giao dịch với ADX

Một cách giao dịch sử dụng ADX là đợi cho việc phá đỉnh hoặc đáy xảy ra trước rồi mới quyết định mua hoặc bán. ADX có thể dùng để xác định liệu giá có đi tiếp theo hướng đã chọn hay không

Cách khác là kết hợp ADX với một công cụ chỉ báo khác. thường là loại có thể xác định liệu giá đi lên hay đi xuống

ADX cũng có thể dùng để xác định khi nào có thể đóng lệnh sớm

Khi ADX bắt đầu giảm xuống dưới 50 thì đó là dấu hiệu về xu hướng hiện tại đang yếu đi, dẫn đến việc giá có thể đi ngang, vì vậy bạn nên chốt lời hoặc khóa lợi nhuận

7. Ichimoku Kinko Hyo

Ichimoku Kinko Hyo – gọi tắt là Ichimoku hay IKM – là một công cụ để đo sức mạnh tương lai của giá và xác định những vùng hỗ trợ và kháng cự sắp tới. Đây là một công cụ chỉ báo 3 trong 1. Công cụ này thường dùng cho các cặp tiền có JPY

Dịch cụm từ Ichimoku Kinko Hyo ra có nghĩa là: Ichimoku là “cái nhìn thoáng qua”, Kinko là “cân bằng”, Hyo là “biểu đồ”. Nguyên cụm từ có nghĩa “một cái nhìn thoáng qua về sự cân bằng của biểu đồ”

Xem ví dụ bên dưới



Có thể thấy một biểu đồ với rất nhiều đường bên trên. Hãy xem giải thích về các đường nhé:

- **Kijun Sen** (đường màu xanh da trời): gọi là đường xu hướng, được tính toán bằng mức trung bình cao nhất và thấp nhất trong 26 kỳ trước

- **Tenkan Sen** (đường màu đỏ): gọi là đường tín hiệu, được tính bằng trung bình mức cao nhất và thấp nhất trong 9 kỳ trước

- **Chikou Span** (đường màu xanh lá): gọi là đường trễ. Nó chính là đường giá hiện tại được làm trễ đi 26 kỳ

- **Senkou Span** (đường màu cam): Đường Senkou đầu tiên được tính bằng mức trung bình của Tenkan và Kijun và làm nhanh 26 kỳ. Đường Senkou thứ 2 được tính toán bằng cách lấy mức trung bình của giá cao nhất và giá thấp nhất trong 52 kỳ và làm nhanh 26 kỳ. Hai đường Senkou này tạo thành 1 vùng ở giữa gọi là Kumo – Đám mây



Không cần phải nhớ công thức tính toán của các đường mà chỉ cần tìm hiểu về tính năng của các đường này là đủ

Cách giao dịch sử dụng IKM:

Trước tiên hãy nhìn đám mây Kumo

Nếu giá nằm trên Kumo thì Kumo sẽ đóng vai trò là hỗ trợ cho giá, với đường nằm trên là hỗ trợ 1 và đường nằm dưới là hỗ trợ 2. Lúc này xu hướng là tăng

Nếu giá nằm dưới Kumo thì Kumo sẽ đóng vai trò là kháng cự cho giá, với đường nằm trên là kháng cự 1 và đường nằm dưới là kháng cự 2. Lúc này xu hướng là giảm

Nếu giá nằm trong Kumo thì 2 đường Senkou sẽ đóng vai trò "nhốt" giá bên trong. Đường bên trên là kháng cự còn đường bên dưới là hỗ trợ. Lúc này xu hướng là đi ngang

Đường Kijun là đường chỉ xu hướng. Nếu giá vượt lên trên Kijun thì khả năng có thể tăng tiếp. Ngược lại, nếu giá nằm dưới Kijun, khả năng là giá giảm tiếp

Đường Tenkan là đường tín hiệu. Nếu Tenkan cắt lên Kijun đó là tín hiệu mua, ngược lại, Tenkan cắt xuống Kijun là tín hiệu bán.

Về Chikou, nếu Chikou cắt lên giá thì đó là tín hiệu mua, cắt xuống giá là tín hiệu bán

Hãy xem lại biểu đồ 1 lần nữa:



Bây giờ có thể bạn đã hiểu các đường rõ hơn về IKM rồi đúng không.

8. Kết hợp mọi thứ lại

Về lý thuyết, chỉ cần 1 trong số các chỉ báo kỹ thuật vừa học cũng có thể giúp bạn giao dịch thành công rồi, tuy nhiên, thực tế lại không dễ dàng như vậy, bởi vì mỗi chỉ báo lại có những thuận lợi và bất cập riêng, chỉ phù hợp với những tình huống nhất định. Đó là lý do mà người giao dịch cần kết hợp các chỉ báo lại với nhau nhằm "lọc" lẫn nhau. Thường mỗi người giao dịch dùng khoảng 3 chỉ báo kỹ thuật và họ sẽ chỉ giao dịch khi mà 3 chỉ báo này phát cùng 1 tín hiệu

Xem ví dụ bên dưới, chúng ta có Bollinger Band và Stochastic trên biểu đồ EURUSD 4H. Thị trường có vẻ như đang đi ngang và chúng ta chú ý đến sự bật lại từ dải băng Bollinger



Bạn có thể thấy rằng tín hiệu bán từ BB và Stoch xuất hiện với EURUSD khi cặp tiền này chạm vào dải băng trên của BB, lúc này đóng vai trò kháng cự. Tại thời điểm đó, Stoch rơi vào trạng thái quá mua – overbought – cho thấy rằng giá có thể đảo chiều xuống

Điều gì xảy ra tiếp theo?

EURUSD giảm 300 pips và bạn có lợi nhuận nếu vào lệnh bán như tín hiệu bên trên

Sau đó, giá chạm vào dải băng dưới của BB, vốn đóng vai trò hỗ trợ, gợi ý rằng giá có thể bật lại. Với việc Stoch nằm ở vùng quá bán, gợi ý mua vào là rõ ràng

Sau đó, giá tăng trở lại

Dưới đây là 1 ví dụ khác về RSI và MACD



Khi RSI chạm vùng quá mua và cho tín hiệu bán, MACD sau đó nhanh chóng cắt xuống và cũng tạo dấu hiệu bán. Sau đó, giá giảm mạnh

Tiếp theo, RSI đi xuống vùng quá bán và cho dấu hiệu mua, rồi MACD cũng cắt lên, cho tín hiệu mua. Giá đã tăng trở lại đúng như tín hiệu

Bạn chú ý rằng RSI cho tín hiệu trước MACD. Đây chỉ là khác nhau về vấn đề công thức của các chỉ báo kỹ thuật nên sẽ có chỉ báo cho tín hiệu trước, chỉ báo cho tín hiệu sau một chút.

Tất nhiên, còn nhiều chỉ báo khác mà trong phạm vi bài học chưa đề cập được hết, bạn có thể tự tìm hiểu bên ngoài

Mọi người giao dịch đều cố tìm cho mình một sự kết hợp tốt giữa các chỉ báo kỹ thuật họ dùng nhằm đưa ra tín hiệu giao dịch tốt nhất, nhưng sự thật là điều này khó xảy ra. Bạn nên học mỗi chỉ báo thật kỹ về ưu nhược điểm, từ đó mới kết hợp các chỉ báo phù hợp với cách giao dịch của mình

9. Chỉ báo nào đem lại nhiều lợi nhuận nhất?

Dưới đây là một bảng thống kê quá khứ trong vòng 5 năm về một số chỉ báo đã học. Trước tiên, bạn xem bảng tham số và quy tắc sử dụng bên dưới:

Chỉ báo (Indicator)	Tham số (Parameters)	Quy tắc giao dịch (Rules)
Bollinger Band	(30,2,2)	Chốt lệnh bán và mua vào khi giá chạm dải băng dưới trên biểu đồ ngày Chốt lệnh mua và bán ra khi giá chạm dải băng trên trên biểu đồ ngày
MACD	(12,26,9)	Chốt lệnh bán và mua vào khi MACD cắt lên trên biểu đồ ngày Chốt lệnh mua và bán ra khi MACD cắt xuống trên biểu đồ ngày trên biểu đồ ngày
Parabolic SAR	(0.02, 0.02, 0.2)	Chốt lệnh bán và mua vào khi giá PSAR nằm dưới giá trên biểu đồ ngày Chốt lệnh mua và bán xuống khi PSAR nằm trên giá trên biểu đồ ngày
Stochastic	(14,3,3)	Chốt lời và mua vào khi Stoch cắt lên 20 Chốt lời và bán xuống khi Stoch cắt xuống 80
RSI	(9)	Chốt lời và mua vào khi RSI cắt lên 30 Chốt lời và bán xuống khi RSI cắt xuống 70
Ichimoku Kinko Hyo	(9,26,52)	Chốt lời và mua lên khi Tenkan cắt lên Kijun Chốt lời và bán xuống khi Tenkan cắt xuống Kijun

Dùng các thông số trên để kiểm tra lại biểu đồ của EURUSD khung thời gian ngày trong vòng 5 năm với khối lượng 1 lot chuẩn (standard lot) và không đặt dừng lỗ hoặc chốt lời mà sẽ dừng lỗ và chốt lời khi có tín hiệu ngược lại. Tài khoản bắt đầu với 100.000 usd

Đây chỉ là kiểm tra chỉ báo và nhắc các bạn là không nên giao dịch mà không có dừng lỗ.

Hãy xem kết quả:

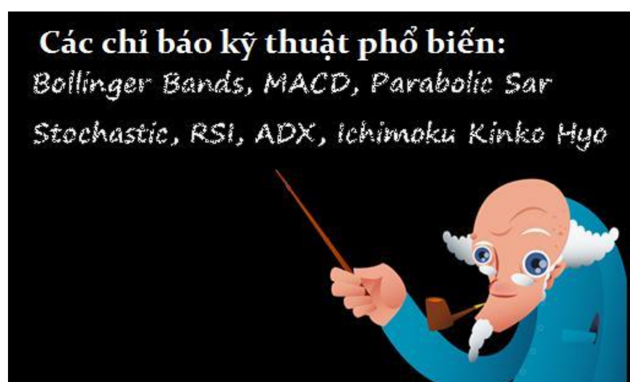
Chiến lược	Số lượng giao dịch	Lợi nhuận/Thua lỗ tính theo điểm (pips)	Lợi nhuận/thua lỗ tính theo %	Tỷ lệ giảm sút tài khoản tối đa (maximum drawdown) (%)
Mua và nắm giữ (Buy and Hold)	1	-3.416,66	-3.42	25.44
Bollinger Band	20	-19.535,97	-19.54%	37.99
MACD	110	3.937,67	3.94	27.55
PSAR	128	-9.746,29	-9.75	21.96
Stochastic	74	-20.716,40	-20.72	30.64
RSI	8	-18.716,69	-18.72	34.57
Ichimoku Kinko	53	30.341,22	30.34	19.51

Dữ liệu chỉ ra rằng sau 5 năm, công cụ chỉ báo tốt nhất là Ichimoku. Nó đem lại lợi nhuận 30.341,22 USD tức là 30.35% tài khoản, mức trung bình là 6% / năm

Đáng chú ý là hầu hết các chỉ báo khác đều ít lợi nhuận hoặc thua lỗ, với Stoch cho -20.72% là lỗ nhiều nhất. Hơn nữa, tỷ lệ sút giảm tài khoản tối đa – maximum drawdown – tầm từ 20% đến 30%

Tuy nhiên, điều này không có nghĩa Ichimoku là chỉ báo tốt nhất hay những công cụ khác đều là vô ích. Nó chỉ chỉ ra rằng có thể sử dụng các công cụ này đơn lẻ thì không hiệu quả lắm. Vì vậy, có thể tìm cách kết hợp các công cụ này lại để tạo thành hệ thống giao dịch hiệu quả

10.Tổng kết các công cụ giao dịch phổ biến



Chúng ta hãy tổng kết lại những chỉ báo đã được học trong phần này

Dải băng Bollinger – Bollinger Bands:

Dùng để đo biến động của thị trường

Dùng như là các mức hỗ trợ và kháng cự nhỏ

Bollinger Bounce – Bật lại từ dải băng:

o Một chiến lược giao dịch dựa vào việc giá thường quay về vùng giữa của dải băng o Mua khi giá chạm dải băng dưới

o Bán khi giá chạm dải băng trên

o Sử dụng tốt nhất khi thị trường đi ngang

Bollinger Squeeze – Bollinger bóp nghẹt

o Một phương pháp giao dịch nhằm bắt được sự phá vỡ một cách sớm nhất

o Khi dải băng Bollinger bị "bóp nghẹt" có nghĩa là thị trường đang rất yên lặng và sự phá vỡ đang sắp xảy ra. Một khi sự phá vỡ xảy ra, đặt lệnh theo chiều mà giá phá vỡ

MACD:

Dùng để bắt xu hướng sớm và tìm sự đảo chiều của xu hướng

Bao gồm 2 đường trung bình (1 nhanh, 1 chậm) và một biểu đồ - histogram – dùng để đo khoảng cách giữa 2 đường trung bình nói trên

Khác với suy nghĩ của nhiều người, đường trung bình được sử dụng KHÔNG PHẢI là đường trung bình tính ra từ giá. Nó là đường trung bình của đường trung bình khác

Điểm yếu của MACD là nó chậm vì nó sử dụng nhiều đường trung bình

Một cách sử dụng MACD là đợi cho đường nhanh giao cắt lên hoặc xuống với đường chậm để giao dịch bởi vì nó báo hiệu một xu hướng mới

Parabolic SAR

Chỉ báo này dùng để báo hiệu sự đảo chiều của xu hướng, vì vậy nó có tên là Parabolic Stop And Reversal – Parabolic Dừng Và Đảo chiều

Đây là chỉ báo dễ sử dụng nhất vì nó chỉ đưa ra dấu hiệu tăng hoặc giảm

Khi dấu chấm xuất hiện bên trên cây nến, đó là dấu hiệu bán

Khi dấu chấm xuất hiện bên dưới cây nến, đó là dấu hiệu mua

Chỉ báo này sử dụng tốt khi thị trường có xu hướng như tăng mạnh hoặc giảm mạnh

Stochastic:

Sử dụng để chỉ ra tình trạng Quá mua và Quá bán

Khi 2 đường Stoch nằm trên 80 thì thị trường trong trạng thái Quá mua – overbought – và chúng ta nên tìm điểm bán

Khi 2 đường Stoch nằm dưới 20 thì thị trường trong trạng thái Quá bán – oversold – và chúng ta nên tìm điểm mua

Relative Strength Index – RSI

Tương tự như Stochastic là RSI cũng chỉ vùng Quá mua – Quá bán

Khi RSI nằm trên 70 thì thị trường trong trạng thái Quá mua – overbought – và có thể tìm điểm để bán

Khi RSI nằm dưới 30 thì thị trường trong trạng thái Quá bán – oversold – và có thể tìm điểm để mua

RSI có thể dùng để xác nhận sự hình thành của xu hướng. Nếu bạn cho rằng một xu hướng đang hình thành, hãy đợi RSI tăng lên trên 50 (đối với xu hướng tăng) hoặc giảm xuống dưới 50 (đối với xu hướng giảm) để vào lệnh giao dịch

Average Directional Index – ADX

ADX đo sức mạnh của xu hướng

Nó biến động trong mức từ 0 đến 100, với việc giảm dưới 20 chỉ ra rằng xu hướng yếu và trên 50 chỉ ra rằng xu hướng mạnh

ADX có thể được dùng như một sự xác nhận rằng giá có tiếp tục đi theo hướng đã đi hay không

ADX có thể được dùng để xác nhận có nên đóng lệnh sớm hay không, cụ thể, khi ADX giảm xuống dưới 50 thì nó cảnh báo rằng xu hướng hiện tại hiện đang mất đi sức mạnh

Ichimoku Kinko Hyo – IKH hay Ichimoku

Ichimoku là một chỉ báo giúp đo sức mạnh của giá và xác định những hỗ trợ và kháng cự

Ichimoku có nghĩa là “nhìn thoáng qua”, kinko nghĩa là “cân bằng” còn hyo nghĩa là “biểu đồ” trong tiếng Nhật. Cụm từ Ichimoku Kinko Hyo có nghĩa là “một cái nhìn thoáng qua về sự cân bằng trong biểu đồ”

Nếu giá nằm trên đám mây Senkou, đường phía trên của đám mây sẽ đóng vai trò hỗ trợ 1 trong khi đường phía dưới của đám mây là hỗ trợ 2. Nếu giá giảm xuống dưới đám mây thì đường phía dưới của đám mây đóng vai trò kháng cự 1 trong khi đường phía trên đóng vai trò kháng cự 2

Đường Kijun chỉ báo xu hướng của giá trong thời gian tới. Nếu giá nằm trên Kijun, giá có thể tăng tiếp và ngược lại

Đường Tenkan là chỉ báo cho xu hướng thị trường. Nếu đường này đi lên hoặc xuống thì cho thấy giá đang có xu hướng. Nếu nó đi ngang, nó báo hiệu thị trường đang sideway

Đường Chikou là đường trễ. Nếu Chikou cắt giá từ dưới lên, đó là tín hiệu mua, ngược lại, đó là tín hiệu bán

Mỗi chỉ báo có những sự không hoàn hảo. Đó là lý do cần kết hợp nhiều chỉ báo khác nhau nhằm “lọc” lẫn nhau. Bạn cần tìm cách kết hợp chúng cho phù hợp với phong cách của mình